

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201768923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 13/03/2025 do Sở Tài chính cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 33.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 01 năm 2026.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm sau từ ngày: ...

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Trụ sở chính: Lô CC2 – Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Tp. Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 2838666

Fax: (0225) 2838689

Website: www.greenicd.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Đồng Trung Hải

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (0225) 2838666

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201768923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội
Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017, thay đổi lần thứ 04 ngày 13/03/2025 do Sở Tài chính cấp)*

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ❖ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần VSC Green Logistics
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 13.332.000 cổ phiếu
- ❖ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 133.320.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- ❖ **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI (KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ NĂM 2024)**

Trụ sở chính: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3946 2246

Fax:

Website: www.pwc.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

- ❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX**

Trụ sở chính: Tầng 22, 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 4456 8888

Fax: (84-24) 3978 5380

Website: <https://vixs.vn>

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÁO CÁO BẠCH.....	5
1.	Tổ chức phát hành	5
2.	Tổ chức tư vấn	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
3.	Rủi ro đặc thù.....	9
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	12
5.	Rủi ro pha loãng.....	12
6.	Rủi ro quản trị công ty	13
7.	Rủi ro khác.....	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC TỪ HOẶC NHÓM TỪ VIẾT TẮT	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành	15
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý Công ty	18
5.	Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:.....	21
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty.....	22
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác... ..	23
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	23
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	24
10.	Hoạt động kinh doanh.....	24
11.	Chính sách đối với người lao động.....	53
12.	Chính sách cổ tức.....	54
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	55
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	55
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	55
16.	Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	55
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	55
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	55
2.	Tình hình tài chính.....	57
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty	62
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	62
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	64

1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	64
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	64
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.....	67
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	80
1.	Loại cổ phiếu.....	80
2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	80
3.	Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.....	80
4.	Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá.....	80
5.	Giá chào bán dự kiến (<i>đối với cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu</i>).....	80
6.	Phương pháp tính giá.....	80
7.	Phương thức phân phối.....	80
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	82
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	83
10.	Phương thức thực hiện quyền.....	83
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	84
12.	Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	84
13.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	84
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	84
15.	Các loại thuế có liên quan.....	84
16.	Thông tin về các cam kết.....	86
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	86
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	86
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	86
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	86
2.	Phương án xử lý trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán hoặc không đủ số vốn huy động từ đợt chào bán.....	87
3.	Thông tin về bổ sung vốn lưu động.....	88
4.	Thông tin về việc đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.....	90
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	95
1.	Tổ chức kiểm toán.....	95
2.	Tổ chức tư vấn.....	95
XI.	PHỤ LỤC.....	96

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Ông: Nguyễn Đức Dũng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Đồng Trung Hải

Chức vụ: Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc Lân

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 1102/2025/HĐTVPH/GIC-VIX ngày 14 tháng 03 năm 2025 với Công ty Cổ phần VSC Green Logistics. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần VSC Green Logistics cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro là khả năng xảy ra sự kiện bất lợi hoặc không mong muốn, gây ra biến động hoặc thiệt hại cho kết quả kinh doanh và/hoặc giá cả chứng khoán của Công ty. Rủi ro có thể đến từ các yếu tố bên ngoài như tình hình kinh tế, luật pháp, rủi ro bất thường từ thiên tai, dịch bệnh... và do các yếu tố chủ quan xuất phát từ bên trong Công ty.

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics (“GIC”) là khai thác bãi container và cung cấp các dịch vụ liên quan như bảo quản, sửa chữa container. Hoạt động kinh doanh của GIC có thể chịu ảnh hưởng rủi ro bởi các yếu tố dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tăng trưởng kinh tế

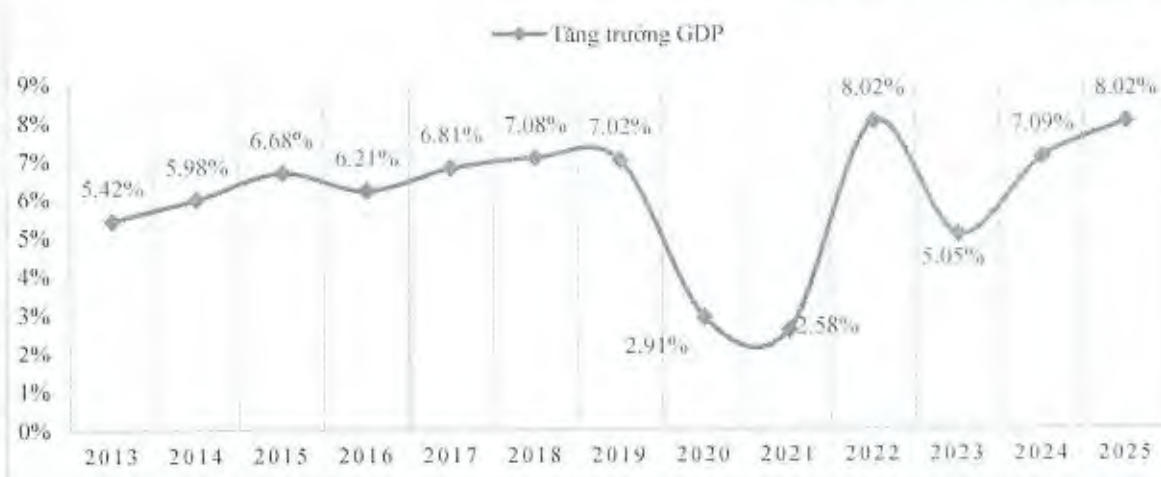
Biến động của môi trường kinh tế vĩ mô có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại hầu hết các ngành nghề nói chung và GIC nói riêng. Nền kinh tế sôi động, tăng trưởng tích cực là môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp có nhiều cơ hội để phát triển và ngược lại. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành cảng biển – logistics như GIC, tình hình tăng trưởng hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu sẽ ảnh hưởng trực tiếp lưu lượng hàng hóa qua các cảng, bãi container, do vậy có tác động sâu sắc lên kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm trước. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 đạt 476,3 tỷ USD, tăng trưởng 7,09% so với năm 2023. Mức

tăng trưởng GDP năm 2024 trở về mức gần tương đương với giai đoạn 2018 - 2019 trước đại dịch Covid-19, và là năm tăng trưởng cao thứ hai trong giai đoạn 5 năm gần nhất 2020 – 2024, chỉ thấp hơn mức tăng năm 2022 là năm nền kinh tế khôi phục từ mức nền thấp do dịch bệnh. Trong năm 2024, có 9/12 tháng có Chỉ số Quản lý thu mua (PMI) đạt trên ngưỡng 50, cho thấy rằng mặc dù chưa hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn, sức sản xuất của nền kinh tế đã dần có sự phục hồi đáng kể so với năm 2023. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,4% so với cùng kỳ, với động lực từ các ngành công nghiệp chế biến chế tạo và xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành cả nước ước đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9,0% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố lạm phát thì tốc độ tăng trưởng đạt 5,9%, giảm 0,9 điểm phần trăm so với mức 6,8% của năm 2023 do lĩnh vực bán lẻ hàng hóa tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ. Xuất – nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế với tăng trưởng hai chữ số, nhờ đó mà ngành vận tải, kho bãi cũng đã đạt mức tăng ấn tượng là 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế năm 2024.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2025, GDP cả nước tăng trưởng ước đạt 8,02% so với năm 2024, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong mức tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP năm 2025 có tăng trưởng bứt phá so với cùng kỳ, đạt mốc 9,2%. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong khu vực dịch vụ, các ngành có đóng góp nổi bật bao gồm: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62% vào mức tăng GDP; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trưởng với kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 17,0% và kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng 19,4% so với năm 2024.

Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã được Quốc hội giao là từ 10% trở lên. Ngành logistics vận tải, kho bãi sẽ được hưởng lợi trực tiếp khi hoạt động thương mại trong nước và xuất nhập khẩu tăng trưởng. Ngược lại, rủi ro chậm tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ tác động lên tình hình giao thương hàng hóa và ngành cảng biển – logistics.

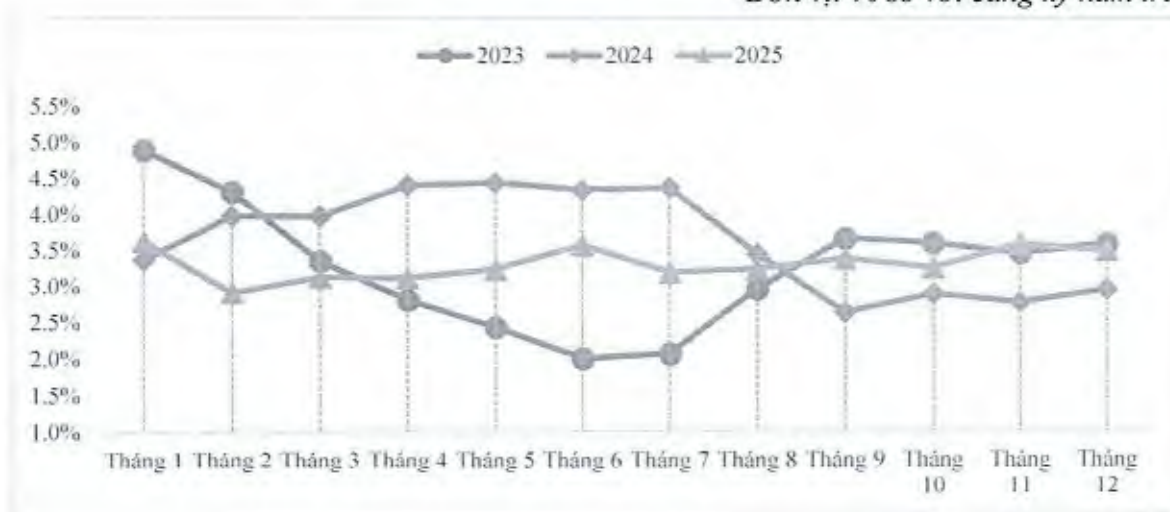
1.2 Lạm phát

Rủi ro lạm phát xảy ra khi mức giá chung của hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế liên tục tăng lên, dẫn đến giảm sức mua và mất giá của tiền tệ. Tình hình lạm phát thường được đo lường qua chỉ số lạm phát cơ bản, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giá sản xuất (PPI).

Lạm phát luôn tồn tại song song với tăng trưởng kinh tế, phần lớn nghiên cứu và quan điểm đều chỉ ra rằng nếu lạm phát ở mức thấp nhất định, thì lạm phát sẽ có tác động tích cực hoặc không rõ ràng đến tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên nếu lạm phát tăng cao thì chắc chắn có ảnh hưởng tiêu cực. Lạm phát vượt mức có thể dẫn đến giảm tổng cầu do xu hướng thắt chặt chi tiêu, đối với các doanh nghiệp thì lạm phát sẽ làm tăng các chi phí đầu vào như lương của người lao động, chi phí nguyên liệu, nhiên liệu và dịch vụ, thậm chí có thể làm tăng chi phí tài chính nếu Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát.

Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tình hình lạm phát thường được đo lường một cách phổ biến nhất qua chỉ số lạm phát cơ bản và chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Kế hoạch lạm phát năm 2025 của Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát tương đối thận trọng, ở mức 4,5 - 5% theo Nghị quyết 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025. Năm 2025, Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, chỉ số CPI của các tháng năm 2025 nhìn chung đều nằm trong ngưỡng kiểm soát lạm phát và có biến động ổn định hơn so với 2 năm liền trước 2023 – 2024. Bình quân cả năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,44% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Đối với GIC, chi phí hoạt động thường tương đương với 88 – 90% doanh thu hàng năm, còn lại là phần chi phí tài chính khá nhỏ do Công ty không có nợ vay. Các chi phí quan trọng như chi phí lương nhân viên, hoa hồng, nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài,... là khoản mục chịu ảnh hưởng của rủi ro lạm phát.

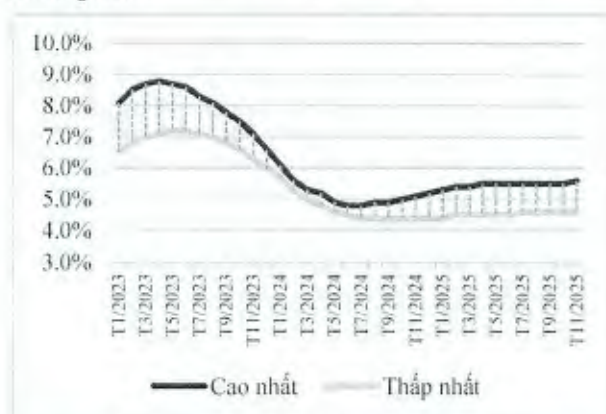
1.3 Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến lãi/lỗ tài chính của doanh nghiệp. Mức độ ảnh hưởng của rủi ro lãi suất lên từng ngành hoặc từng doanh nghiệp là khác nhau,

phụ thuộc vào cấu trúc nguồn vốn và tài sản. Doanh nghiệp có hệ số nợ cao sẽ dễ tổn thương hơn khi mặt bằng lãi suất đi lên do chi phí lãi vay tăng cao bào mòn lợi nhuận, tuy nhiên doanh nghiệp có tỷ trọng đầu tư tài chính đáng kể và giữ lượng tiền gửi ngân hàng lớn sẽ được lợi nhờ thu nhập từ lãi tăng.

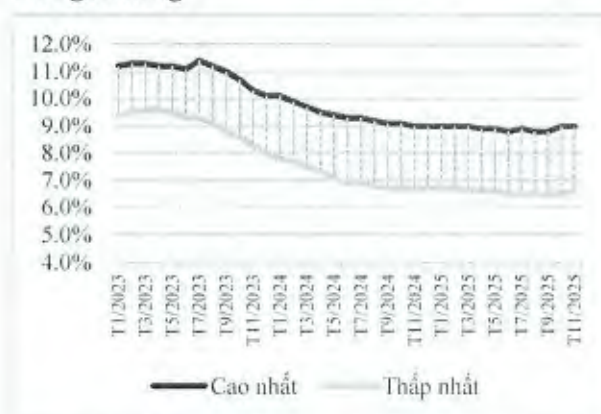
Trong 09 tháng đầu năm 2025, mặt bằng lãi suất ngân hàng khá ổn định và được duy trì ở mức thấp so với giai đoạn lãi suất lập đỉnh vào năm 2023 với lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng chủ yếu ở mức quanh 5,5% - 6%/năm. Diễn biến lãi suất trong Quý IV/2025 đã có xu hướng tăng nhẹ tại các nhóm ngân hàng thương mại cổ phần, trong khi nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước vẫn giữ mức lãi suất không thay đổi nhiều so với quý liền trước. Mặt bằng lãi suất trong Quý IV/2025 tăng nhẹ theo chu kỳ do nhu cầu vốn cuối năm tăng, đà tăng trưởng của dư nợ tín dụng là động lực chính giúp lãi suất phục hồi, mặt khác tỷ giá USD/VND tăng cao gây áp lực lên lãi suất để ổn định đồng VND.

Biểu đồ 3. Lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng bình quân



(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của các NHTM)

Biểu đồ 4. Lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh thông thường



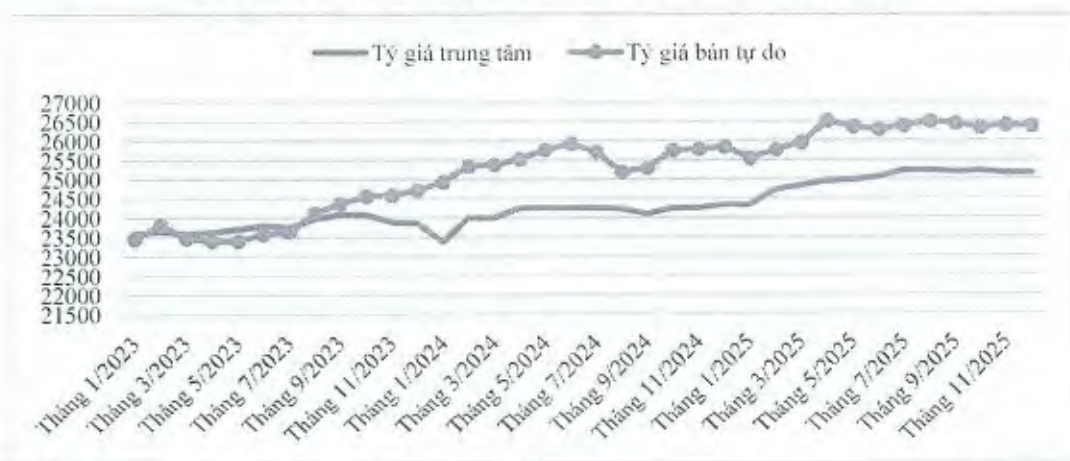
(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của các NHTM)

Hiện nay, GIC không sử dụng nợ vay, không phát sinh chi phí lãi vay. Do vậy, đối với GIC rủi ro lãi suất là gần như không có hoặc không đáng kể.

1.4 Tỷ giá

Biến động tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng lên doanh thu của Công ty trong trường hợp giá dịch vụ cung cấp với các khách hàng nước ngoài được tính theo USD. Đối với đầu vào, giá nhiên liệu và chi phí nhập khẩu máy móc từ nước ngoài đều chịu tác động khi tỷ giá biến động. Như vậy, tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến cả đầu vào, đầu ra và hoạt động đầu tư của Công ty.

Biểu đồ 5. Diễn biến tỷ giá USD/VND năm 2023 – 2025



Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước và Vietcombank

Tỷ giá USD/VND đã có xu hướng tăng mạnh trong năm 2024 và tiếp tục đi lên trong năm 2025. Tỷ giá trung tâm bình quân cả năm 2024 ước tính đã tăng 1,4% so với năm liền trước, trong khi tỷ giá bán tự do bình quân tăng mạnh đến 6,7% so với bình quân cùng kỳ và đạt mốc lịch sử, chạm ngưỡng 25.500. Năm 2025, tỷ giá USD/VND tiếp tục đi lên với tỷ giá trung tâm tại thời điểm cuối tháng 12/2025 ước tính đã tăng khoảng 3,2% so với cùng kỳ năm 2024 và tỷ giá bán tự do nằm trên mốc 26.300. Tỷ giá trong năm 2025 tăng cao có thể chủ yếu do các nguyên nhân từ trong nước, bao gồm việc Kho bạc Nhà nước chào mua USD từ các ngân hàng thương mại, đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm khiến cho nguồn cung ngoại tệ thắt chặt, trong khi nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp trong nước cao để phục vụ hoạt động nhập khẩu. Trong năm 2025, cán cân thương mại của khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 29,43 tỷ USD. Mặt khác, chính sách nới lỏng tiền tệ của NHNN trong năm 2025 và việc lãi suất VND liên ngân hàng giảm đã khiến chênh lệch lãi suất VND – USD đảo chiều âm mạnh, gây thêm áp lực lên tỷ giá.

Đối với GIC, công ty chỉ có hoạt động cung cấp dịch vụ nâng hạ, sửa chữa container trong lãnh thổ Việt Nam, không có hoạt động xuất khẩu, đồng thời hiện không có khoản vay hoặc khoản đầu tư bằng đồng ngoại tệ, hoạt động kinh doanh Công ty hiện tại không chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro tỷ giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam là nước thuộc nhóm đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình phát triển và hội nhập ngày càng sâu và rộng với kinh tế thế giới. Khung pháp lý luật pháp trong giai đoạn tăng tốc phát triển này vẫn đang được xây dựng và hoàn thiện liên tục để bắt kịp tốc độ thay đổi và phát triển của kinh tế – xã hội, do vậy sự thay đổi và chỉnh lý về chính sách là khó tránh khỏi. Đối với riêng lĩnh vực cảng biển – logistics, trong những năm gần đây đã có thay đổi quan trọng về pháp lý về chính sách như quy định về quản lý tuyến vận tải, quản lý giá dịch vụ và các chính sách thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng.

Mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng khó đoán trước tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu không có sự thích ứng và điều chỉnh kịp thời. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty Cổ phần VSC Green Logistics liên tục theo dõi và nghiên cứu những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật, kết hợp với tham vấn từ các đơn vị thuê ngoài với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

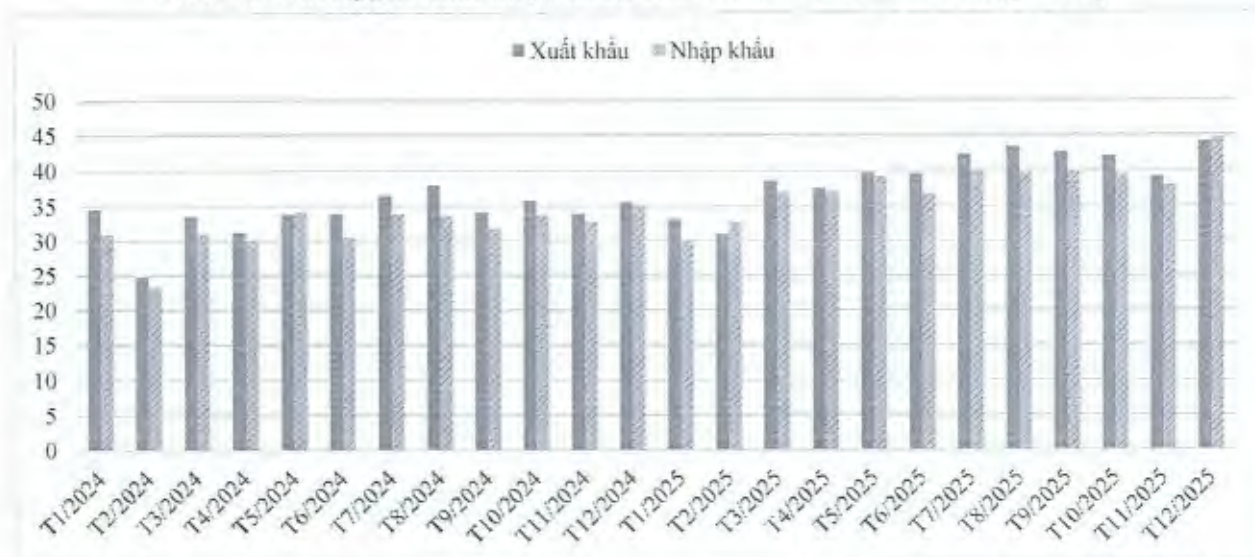
Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của GIC, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể đối với Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro biến động mạnh về hoạt động xuất nhập khẩu

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu chiếm khoảng 85 – 90% tổng lượng hàng lưu thông qua khu vực cảng biển Hải Phòng, còn lại là hàng hóa của các tàu thủy nội địa. Hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ có tác động lớn và trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Biểu 6: Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam 2024 - 2025 (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tình hình xuất nhập khẩu trong năm 2025 vẫn là điểm sáng của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng khả quan. Lũy kế hết năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm 2024, với động lực chính là nhóm hàng công nghiệp chế biến; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm 2024, trong đó nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,6% kim ngạch. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nguồn ngoại tệ và củng cố dự trữ ngoại hối quốc gia. Về thị trường, Mỹ vẫn là đối tác xuất khẩu lớn nhất của nước ta, chiếm 32% tổng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2025.

Rủi ro bất ngờ từ cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và các nước trên thế giới có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình xuất nhập khẩu. Đầu tháng 4/2025, Tổng thống Mỹ đã công bố chính sách thuế quan mới của Mỹ, theo đó Mỹ sẽ áp thuế cơ bản 10% đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới từ ngày 05/04/2025 và áp các mức thuế đối ứng khác nhau với từng đối tác thương mại kể từ ngày 09/04/2025. Tính đến thời điểm cuối Quý III/2025, mức thuế xuất khẩu vào Mỹ đối với hàng hóa Việt Nam hiện là 20%. Các ngành có tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ cao sẽ chịu tổn thương lớn khi chính sách thương mại và thuế quan biến động, như thủy sản (đặc biệt là cá tra), dệt may, da giày, gỗ đá xây dựng, linh kiện điện tử,... Các động thái đáp trả cứng rắn từ Trung Quốc với chính sách thuế của Mỹ có thể khiến tình hình kinh tế thế giới cũng như xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng năm 2025 thêm phức tạp và khó lường. Chính sách bảo hộ thương mại và thuế quan của Mỹ nhằm ngăn chặn việc hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào một nước thứ ba sau đó xuất khẩu sang Mỹ sẽ làm thay đổi chuỗi cung ứng cũng như hoạt động vận tải container trên thế giới và khu vực.

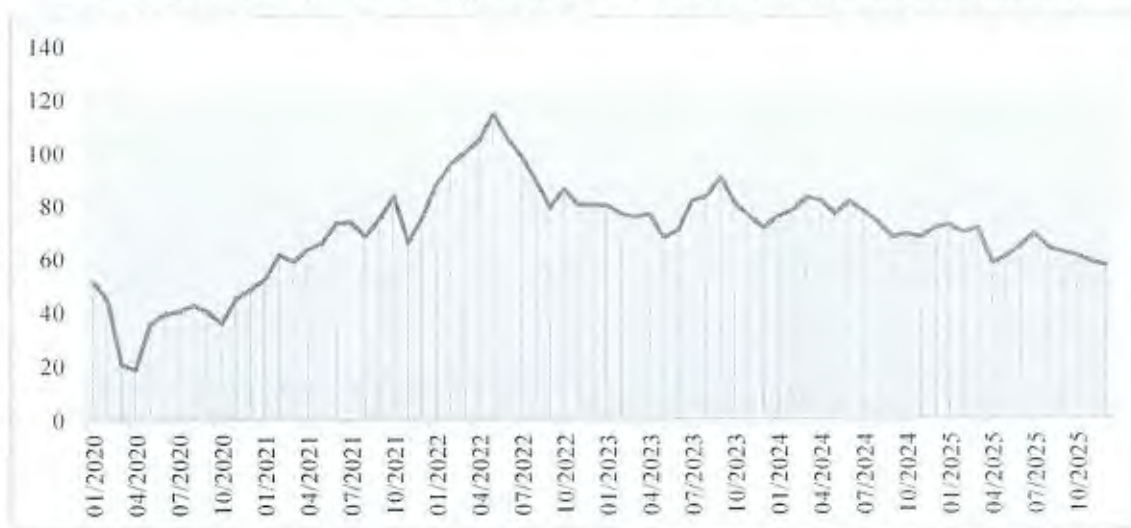
Kim ngạch xuất nhập khẩu và hoạt động thu hút FDI của Việt Nam trong năm 2025 đã đạt tăng trưởng tương đối tích cực. Tuy nhiên trong thời gian tới hoạt động xuất nhập khẩu vẫn có thể đối mặt với rủi ro khách quan do biến động căng thẳng thương mại toàn cầu, phòng vệ thương mại hay bất ổn địa chính trị ảnh hưởng lên chuỗi cung ứng.

3.2. Rủi ro biến động giá nhiên liệu

Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí kinh doanh của Công ty. Với doanh nghiệp trong ngành khai thác bãi cảng, nhiên liệu chính thường là dầu diesel và điện, do vậy biến động giá dầu và điện có thể gây rủi ro lên hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giá bán điện chịu sự điều tiết của Nhà nước, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu là 3 tháng từ đợt điều chỉnh gần nhất, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sẽ lập hồ sơ phương án giá bán lẻ điện bình quân báo cáo Bộ Công Thương rà soát và cho ý kiến. Giai đoạn 2015 – 2019, giá điện được điều chỉnh bình quân 2 lần/năm, giai đoạn 2019 – 2022, giá điện được giữ nguyên để hỗ trợ nền kinh tế trong và sau dịch bệnh, từ 2023 – 2024, giá bán điện đã được điều chỉnh tăng 3 lần với tổng mức tăng khoảng 11,7%. Kết quả kinh doanh của EVN đã hết lỗ trong 6 tháng cuối năm 2024. Các yếu tố như giá than và giá dầu hạ nhiệt, tuy nhiên tỷ giá cao vẫn có thể gây áp lực lên giá thành sản xuất điện. Kỳ vọng giá điện có thể điều chỉnh tăng 4% - 6% trong năm tới.

Biểu 7: Diễn biến giá dầu thế giới 2020 - 2025 (Brent Crude Oil, USD/barrel)



Nguồn: Website của World Bank

Giá dầu thế giới chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố phức tạp, biến động đa chiều như tình hình chính trị, cung cầu từ các nền kinh tế lớn. Giá dầu thế giới năm 2025 nhìn chung duy trì xu hướng giảm, với mức giá dầu thô tại thời điểm cuối năm 2025 ở mức dưới 60 USD/thùng. Giá dầu có thể tiếp tục xu hướng suy yếu và giữ ở nền giá thấp trong các tháng đầu năm 2026 do nhu cầu yếu đi cùng với tình trạng dư cung. Tuy nhiên, lịch sử giá dầu cho thấy giá dầu có thể biến động đột ngột bởi các yếu tố bất thường do chính trị – kinh tế, tiềm ẩn rủi ro không nhỏ cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong chuỗi cảng biển – logistics nói riêng.

3.3. Rủi ro thay đổi công nghệ

Với hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ nâng hạ, bảo quản, sửa chữa container và dịch vụ vận tải, phần lớn nguyên giá tài sản cố định của GIC là kiến trúc kho bãi, phương tiện vận tải và các thiết bị nâng đỡ quy mô lớn. Các tài sản này có mức đầu tư lớn, thời gian sử dụng dài, tốc độ thay đổi công nghệ không cao. Do vậy rủi ro thay đổi công nghệ với Công ty là không lớn.

3.4. Rủi ro cạnh tranh

Giai đoạn 2025 – 2026, áp lực cạnh tranh tại các cụm cảng khu vực Hải Phòng sẽ ngày càng tăng lên. Tổng công suất cảng container dự kiến tăng 34% khi các cảng mới đi vào hoạt động, đặc biệt là khu vực hạ nguồn sông Cấm: cụm cảng nước sâu Lạch Huyện 3-4 của PHP (công suất tối đa 1,1 triệu TEUs/năm, đi vào hoạt động từ Quý 1/2025), cụm cảng nước sâu Lạch Huyện 5-6 của Hateco (công suất 1 triệu TEUs/năm, khai thác từ Quý I/2025), cảng Nam Đình Vũ 3 của GMD (công suất 650 nghìn TEUs/năm, dự kiến đi vào hoạt động từ 2026). Các cảng trung nguồn như VIP

Green có thể chịu áp lực dịch chuyển nguồn hàng tới các cảng hạ nguồn. Ngoài ra, các cảng biển Hải Phòng cũng chịu cạnh tranh bởi các cảng lớn cùng khu vực như cụm cảng Quảng Ninh.

Nguồn cung tăng cao trong ngắn và trung hạn sẽ gây ra áp lực cạnh tranh về giá cước và chất lượng dịch vụ, đòi hỏi Công ty phải linh hoạt đổi mới và thích nghi để giảm thiểu ảnh hưởng từ rủi ro cạnh tranh

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro không chào bán hết cổ phần đăng ký chào bán

Trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Công ty cổ phần VSC Green Logistics dự kiến chào bán 12.120.000 cổ phiếu (theo tỷ lệ 1:1) với giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều biến động, do đó thị trường chứng khoán cũng chịu tác động không nhỏ. Trong trường hợp thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, có thể xuất hiện rủi ro các cổ đông không thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Khi đó số lượng cổ phiếu không đặt mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác theo các quy định của pháp luật. Mặc dù phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty không áp dụng tỷ lệ thành công tối thiểu, tuy nhiên Công ty vẫn phải đối mặt với rủi ro liên quan đến việc chào bán cổ phiếu không hết. Khi đó, Công ty sẽ phải sử dụng các nguồn vốn khác như vốn vay, vốn huy động khác để thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

4.2. Rủi ro của mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Với mục đích nâng cao năng lực tài chính và mở rộng hoạt động kinh doanh, số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sẽ được GIC sử dụng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh kho bãi – vận tải. Phương án sử dụng vốn của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty nói riêng và xu hướng phát triển của ngành nói chung. Rủi ro của việc sử dụng nguồn vốn có thể bắt nguồn từ sự không hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh được phân bổ nguồn. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn nghiên cứu, đánh giá để nâng cao hiệu quả trong các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của GIC sẽ tăng lên tương ứng, dẫn tới cổ phiếu GIC bị pha loãng.

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) bị pha loãng: trong tức thời sau khi hoàn tất các đợt phát hành, EPS pha loãng sẽ suy giảm do lợi nhuận thuộc về cổ đông được chia cho số lượng cổ phiếu mới lớn hơn. Tuy nhiên, trong các kỳ tài chính tiếp theo, EPS sẽ còn phụ thuộc vào hiệu quả sử dụng và lợi nhuận Công ty thu được nhờ nguồn vốn mới huy động được từ đợt chào bán.

$$\text{Công thức tính: EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá cổ phiếu trên thị trường giảm do điều chỉnh kỹ thuật khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức: trong trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu GIC tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn

hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu GIC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (Pr_1 \times I_1) + (Pr_2 \times I_2)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P_t : Giá cổ phiếu GIC tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr_1 : 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- Pr_2 : 0 đồng/cổ phần (cổ tức bằng cổ phiếu giá 0 đồng/cổ phiếu)
- I_1 : là tỷ lệ tăng vốn do chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- I_2 : là tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu

Giá định tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của cổ phiếu GIC là 15.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cùng với phát hành cổ phiếu trả cổ tức 10% thì giá cổ phiếu GIC sau khi pha loãng là:

$$\frac{15.000 + (10.000 \times 1) + 0 \times 0,1}{1 + 1 + 0,1} = 11.905 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

6. Rủi ro quản trị công ty

6.1. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro quản trị có thể phát sinh khi có sự sụt giảm về nhân sự trong bộ máy lãnh đạo và/hoặc bộ máy tổ chức mà khiến cho hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng, hoặc thay đổi trong cơ cấu sở hữu làm phát sinh sự thiếu hài hòa trong lợi ích và trách nhiệm, mất đồng bộ trong quan điểm điều hành và kinh doanh của bộ máy lãnh đạo. Để hạn chế rủi ro quản trị nói chung, Công ty Cổ phần VSC Green Logistics tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định trong luật pháp hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Đối với hoạt động tăng vốn trong đợt chào bán này, chủ trương của Công ty là chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết lượng cổ phiếu chào bán thêm là điều có thể xảy ra. Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Để hạn chế rủi ro quản trị, trong trường hợp phải phân phối cổ phần cho các đối tượng khác, GIC sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư có chung tầm nhìn chiến lược, định hướng kinh doanh để có thể chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau phát triển trong dài hạn.

6.2. Rủi ro về cơ chế quản lý

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề sản xuất kinh doanh hiện tại. Công ty chủ trương tăng vốn để đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại. Trong thời gian qua, GIC không ngừng nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp để đáp ứng được chiến lược, quy mô phát triển mới. Công ty đánh giá rủi ro về cơ chế quản lý là không lớn.

7. **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng khác như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh trên quy mô lớn,... Các rủi ro này có thể gây thiệt hại về con người hoặc tài sản của Công ty, làm giảm lượng khách hàng hoặc khiến môi trường kinh doanh mất ổn định.

Cổ phiếu GIC được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), do đó giá cổ phiếu GIC khó tránh khỏi ảnh hưởng khi thị trường chứng khoán trong nước và thị trường chứng khoán quốc tế biến động.

III. **CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC TỪ HOẶC NHÓM TỪ VIẾT TẮT**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Tổ chức phát hành/Công ty	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics
GIC	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TTCK	Thị trường chứng khoán
Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
CTCP	Công ty Cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
VĐL	Vốn điều lệ
ĐVT	Đơn vị tính
VNĐ	Việt Nam Đồng
TEU	Container tiêu chuẩn dài 20ft (6,1mx2,5mx2,6m)

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS
- Tên viết tắt: GIC
- Tên Tiếng Anh: VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0201768923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 13/03/2025 do Sở Tài chính cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CC2 - khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84-225) 2838 666
- Vốn điều lệ: 121.200.000.000 đồng (Một trăm hai mươi một tỷ, hai trăm triệu đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: **5229**)
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, khai thác kho bãi như xếp dỡ, lưu giữ, bảo quản, sửa chữa và vệ sinh container.
- Người đại diện theo pháp luật:
Ông: Đồng Trung Hải Chức vụ: Giám đốc
- Mã cổ phiếu: **GIC**
- Sàn niêm yết: **HNX**
- Tên ban đầu: Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh, đến ngày 13/03/2025, Công ty đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2017:	- Ngày 24/01/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 101.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Container Việt Nam góp vốn 67.000.000.000 đồng, tương đương với 66,3% vốn điều lệ, còn lại 33,7% là vốn góp của các cổ đông cá nhân. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; - Công ty được kế thừa toàn bộ nhân sự, kỹ thuật, kinh nghiệm và mối quan hệ khách hàng truyền thống lâu năm của Công ty TNHH MTV Bến Xanh (công ty 100% vốn của CTCP Container Việt Nam - Viconship) hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khai thác kho bãi như xếp dỡ, lưu giữ, bảo quản, sửa chữa, vệ sinh container... Với khách hàng là các hãng tàu truyền thống và đội ngũ CBNV có kinh nghiệm quản lý, khai thác kho bãi lâu năm, ngay khi dự án xây dựng bãi container của Công ty hoàn thành từng phần hạng mục và đi vào hoạt động từ tháng 7/2017, Công ty đã nhanh chóng cung cấp dịch vụ cho khách hàng và có lợi nhuận từ năm tài chính đầu tiên. Công ty không ngừng đầu tư trang thiết bị chuyên dùng hiện đại, hệ thống công nghệ thông tin tối ưu của ngành dịch vụ logistics nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty với mục tiêu trở thành công ty cung cấp dịch vụ khai thác kho bãi logistics hàng đầu tại khu vực Hải Phòng.
Năm 2018:	- Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 101.000.000.000 đồng lên 121.200.000.000 đồng.
Năm 2020	- Ngày 06/04/2020 Công ty đã được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 2268/UBCK-GSDC về việc đăng ký đại chúng của Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh; - Ngày 26/06/2020 Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 43/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 12.120.000 cổ phần; - Ngày 22/10/2020, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định Niêm yết số 577/QĐ-SGDHN cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; - Ngày 06/11/2020 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh đã chính thức giao dịch với mã chứng khoán GIC.
Năm 2021:	- Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10% Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/03/2022.

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2022:	- Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10% Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2023.
Năm 2023:	- Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 12% Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024.
Năm 2024 – Năm 2025:	- Công ty dự kiến sẽ thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ 1:1 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2025. - Ngày 13/03/2025, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần VSC Green Logistics theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0201768923 thay đổi lần thứ 04.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

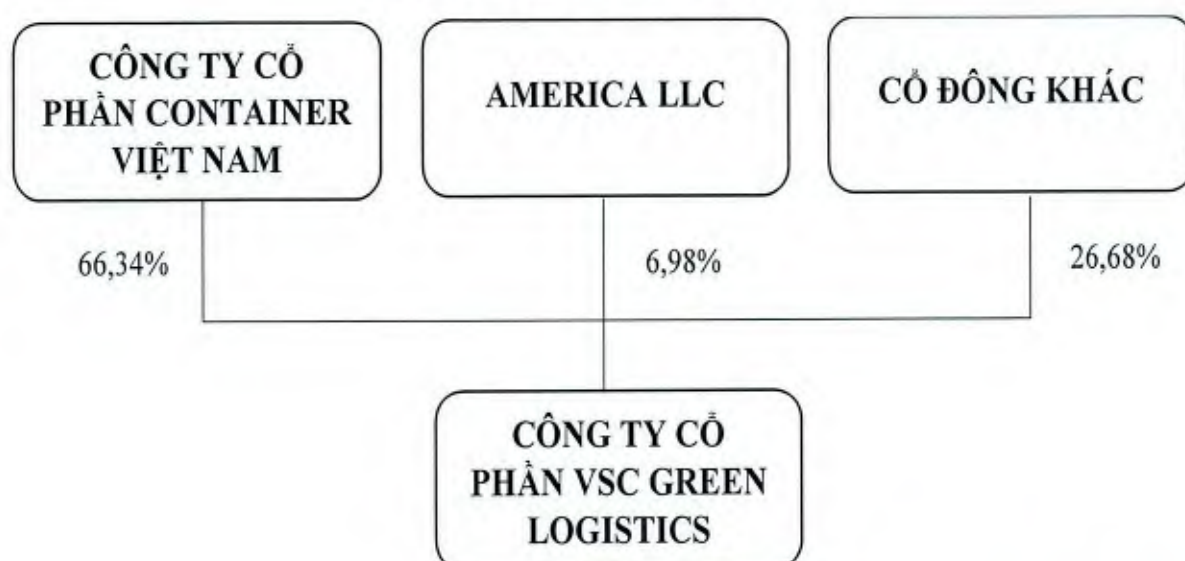
Công ty Cổ phần VSC Green Logistics được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hiện tại, Công ty Cổ phần VSC Green Logistics đặt trụ sở chính tại: Lô CC2 - Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam.

Công ty có Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Container Việt Nam (sở hữu 66,34% Vốn điều lệ Công ty), cổ đông lớn là America LLC (sở hữu 6,98% Vốn điều lệ Công ty) và các cổ đông khác sở hữu 26,68%.

Công ty không có công ty con hay công ty liên kết.

Bảng 2: Cơ cấu tổ chức Công ty

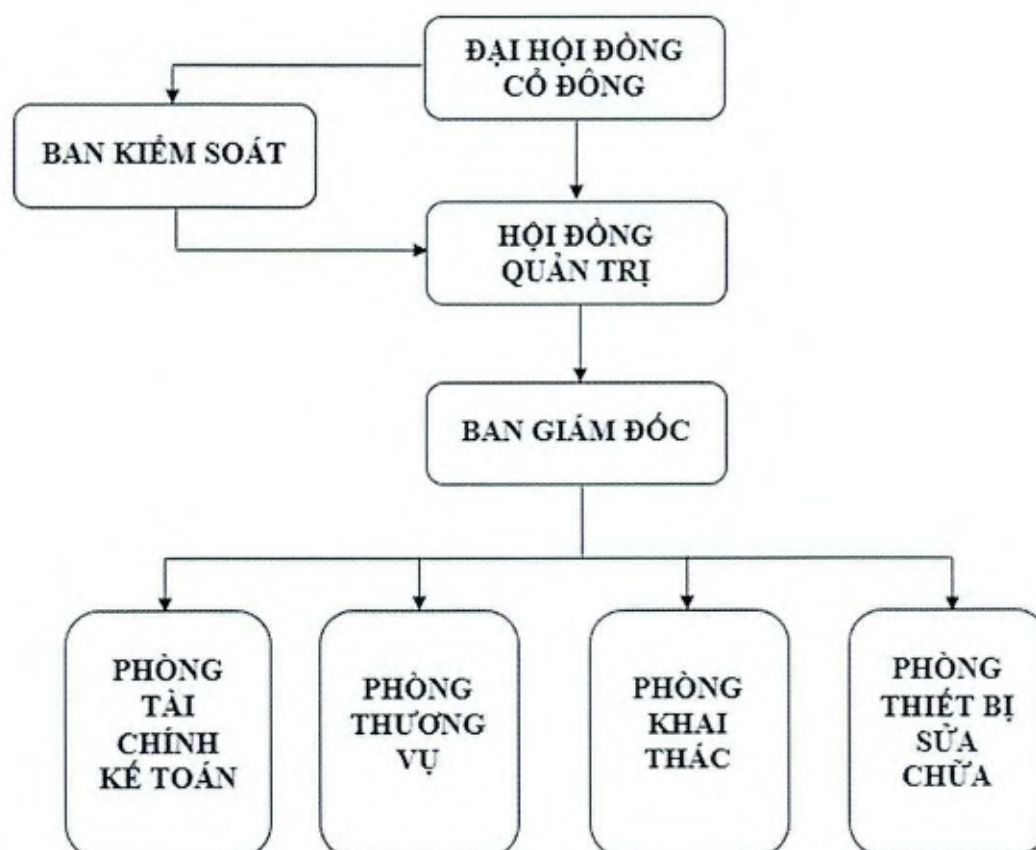


Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý Công ty

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc.

Bảng 3: Sơ đồ bộ máy quản trị



Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của BKS và của HĐQT, thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

❖ Danh sách Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông Nguyễn Đức Dũng
- Chủ tịch HĐQT

- Ông Đồng Trung Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Kim Dương Khôi - Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thị Phương Anh - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Quang Huy - Thành viên HĐQT độc lập

❖ Số thành viên HĐQT của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Giám sát chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.3. Ban kiểm soát

❖ Danh sách Ban Kiểm soát:

- Bà Nghiêm Thị Thuý Dương - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Phan Thị Trung Hiếu - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thuý Ngọc - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.4. Ban Giám đốc

❖ Danh sách Ban Giám đốc Công ty:

- Ông Đồng Trung Hải - Giám đốc
- Ông Đặng Quốc Vệ - Phó Giám đốc

❖ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo phương hướng kinh doanh mà ĐHĐCĐ thông qua để đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

❖ Phó giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Được Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

❖ **Giám đốc có nhiệm vụ:**

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc
- Tuyển dụng lao động
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật
- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

4.5. Các phòng ban khác

❖ **Phòng tài chính kế toán:**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác Tài chính – Kế toán, Lao động – Tiền lương, hành chính, an toàn lao động của Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác Tài chính – Kế toán, Lao động – Tiền lương và các công việc khác theo nhiệm vụ được Ban Giám đốc phân công.
- Phối hợp với tất cả các phòng ban trong Công ty thực hiện kiểm soát nguồn thu và chi phí của Công ty theo các quy chế, biểu cước của Công ty và các hợp đồng đã ký kết
- Thực hiện chế độ với cơ quan thuế, cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan Quản lý nhà nước
- Lập các báo cáo quản trị để báo cáo và tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc xây dựng phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban giám đốc phân công.

❖ **Phòng thương vụ:**

- Xây dựng biểu cước dịch vụ của Công ty định kỳ hàng năm hoặc đột xuất do ảnh hưởng của giá nhiên liệu, vật tư và các yếu tố khác,...
- Tham mưu cho Ban Giám đốc đàm phán, thương thảo hợp đồng cung cấp dịch vụ đối với khách hàng và hợp đồng mua bán hàng hoá, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, các dịch vụ khác đối với nhà cung cấp.
- Lập kế hoạch, phương hướng và thực hiện công việc chăm sóc khách hàng nhằm duy trì hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng cũ và tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng tiềm năng để tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với phòng Khai thác lập chứng từ giao nhận container xuất nhập bãi của Công ty.
- Phối hợp với phòng Khai thác, phòng Thiết bị - Sửa chữa và phòng Tài chính - Kế toán để thực hiện lập hoá đơn, thu cước theo biểu phí hoặc hợp đồng đã ký kết của Công ty.

❖ **Phòng Khai thác:**

Phòng Khai thác là đơn vị tổ chức thực hiện các công việc:

- Quy hoạch khu vực chất xếp container trong bãi khoa học nhằm đạt được khả năng chất xếp container tối ưu và đảm bảo an toàn lao động.
- Tiếp nhận container, kiểm tra, đánh giá tình trạng container khi nhập bãi, bao gồm tình trạng hư hỏng và tình trạng vệ sinh của container đối với container rỗng; tình trạng niêm phong và chứng từ Hải quan kèm theo đối với container có hàng.
- Thực hiện công việc vệ sinh 100% container rỗng nhập bãi.
- Bố trí vị trí xếp container phù hợp với quy hoạch khi container nhập bãi.
- Thực hiện phương án lấy container ra khỏi vị trí chất xếp sao cho an toàn, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí và giao container theo lệnh giao hàng của khách hàng đối với container xuất bãi. Kiểm tra và ghi nhận tình trạng container bằng hình ảnh trước khi xuất bãi.
- Quản lý và sử dụng phương tiện vận tải container an toàn, hiệu quả. Vận chuyển container bằng đường bộ theo yêu cầu của khách hàng.
- Thực hiện đóng hàng hoá vào container và rút hàng hoá từ container ra theo yêu cầu của khách hàng.
- Phối hợp với phòng Thiết bị - Sửa chữa bộ phận quản lý thiết bị xếp dỡ để thực hiện nâng, hạ container tại bãi; phối hợp với bộ phận sửa chữa container để thực hiện việc sửa chữa container.
- Phối hợp với phòng Thương vụ để thực hiện thủ tục lập phiếu giao nhận container, ghi nhận tình trạng container khi xuất, nhập bãi.
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán, phòng Thương vụ và phòng Thiết bị - Sửa chữa để đối chiếu quyết toán, thực hiện lập hoá đơn và thu khách hàng theo Hợp đồng và biểu cước của Công ty.

❖ **Phòng Thiết bị - Sửa chữa:**

- Quản lý và sử dụng thiết bị xếp dỡ và các thiết bị, máy công cụ khác an toàn và hiệu quả phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp với phòng Khai thác và phòng Thương vụ thực hiện xếp, dỡ container.
- Thực hiện công việc sửa chữa container, lắp đặt thiết bị treo trong container, đóng mới container theo phương án khách hàng yêu cầu.
- Phối hợp với phòng Thương vụ, phòng Khai thác và phòng Tài chính - Kế toán thực hiện quyết toán, thanh toán với các khách hàng theo biểu cước và hợp đồng đã ký kết.

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

5.1. Công ty mẹ:

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM
Tên tiếng Anh:	Vietnam Container Shipping Corporation

Tên viết tắt: VICONSHIP

Địa chỉ: Số 11 Võ Thị Sáu, P. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 383 6705

Số fax: (84-225) 383 6104

Website: www.viconship.com

Tổng Giám đốc: Ông Tạ Công Thông

Vốn điều lệ đăng ký: 3.743.703.620.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 3.743.703.620.000 đồng

Giấy đăng ký kinh doanh: Số 0200453688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hải Phòng cấp ngày 01/04/2002 và các lần thay đổi bổ sung.

Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (Mã ngành: 5210)

Sản phẩm/dịch vụ chính: Dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ xếp dỡ hàng hoá; Kinh doanh hàng lâm sản xuất khẩu; Kinh doanh kho, bến bãi; Vận tải, tổ chức liên hiệp vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, hàng dự án, hàng quá cảnh; Kinh doanh xăng dầu, phụ tùng, phương tiện, thiết bị; Sửa chữa đóng mới và cho thuê Container; Khai thác cảng biển; Khai thác vận tải ven biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động điều hành, dịch vụ cảng biển, lai dắt chở hàng bằng sà lan.

Tỷ lệ sở hữu tại GIC: **66,34%**

5.2. Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

Không có

5.3. Các Công ty con, các Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của GIC

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
24/01/2017	101	-	Vốn góp ban đầu	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201768923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017
27/12/2018	121,2	20,2	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2018/NQ-HĐQT ngày 01/08/2018; - Giấy CNĐKKD số 0201768923 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 27/12/2018.

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Tên doanh nghiệp	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (**)	Tổng Giá trị đầu tư (đồng)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI) (*)	6.229.855	13,31%	70.000.000.000	VGI là công ty con của Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC) – Đơn vị thành viên của VSC (Công ty mẹ của Công ty)

(*) Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Vì vậy Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng 2.406.257.649 đồng tại ngày 31/12/2024 đối với khoản đầu tư tại VGI.

(**) Tại ngày 20/09/2023, GIC đã nhận chuyển nhượng 9,5% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (Mã số thuế: 0201973263, có địa chỉ tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải Phòng). Tại ngày 26/02/2024, Công ty đã nâng tỷ lệ sở hữu tại VGI lên 13,31%.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2025

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trong nước	338	10.784.800	88,98%
i. Cá nhân	337	2.744.800	22,64%
ii. Tổ chức	1	8.040.000	66,34%
Nước ngoài	11	1.335.200	11,02%
i. Cá nhân	10	489.800	4,04%
ii. Tổ chức	1	845.400	6,98%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
Tổng cộng	349	12.120.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông GIC chốt ngày 30/06/2025 do VSDC cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định tại công văn số 658/UBCK-PTTT ngày 01/04/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là: 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có): Không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại: 11,02% (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2025 do VSDC cung cấp).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics được thành lập từ tháng 01/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ giao nhận, lưu trữ và bảo quản container rỗng và container chứa hàng hoá
- Dịch vụ đóng hàng và rút hàng hoá trong container tại bãi của Công ty
- Dịch vụ sửa chữa container, lắp đặt thiết bị treo trong container, đóng mới container...
- Dịch vụ vận tải container bằng đường bộ
- Dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ, vận tải container chuyên dùng
- Các dịch vụ khác.

Hiện nay, Công ty tập trung vào 2 mảng nghiệp vụ chính bao gồm:

- + Dịch vụ kho bãi, lưu trữ và bốc xếp hàng hóa
- + Dịch vụ sửa chữa container

10.1.1 Dịch vụ kho bãi, lưu trữ và bốc xếp hàng hoá

Với lợi thế về vị trí địa lý và sự hợp tác hỗ trợ lẫn nhau của các đơn vị thành viên trong lĩnh vực logistics thuộc công ty mẹ là Công ty Cổ phần Container Việt Nam, GIC đã tập trung phát triển dịch vụ phụ trợ cho hoạt động logistics trong đó các dịch vụ **nâng hạ, bảo quản và chuyển giao Container** là dịch vụ mang lại doanh thu chính hàng năm cho Công ty.

Có địa điểm sản xuất kinh doanh tại khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng, bãi liền kề với hệ thống Cảng Đình Vũ, cảng nước sâu Lạch Huyện, kết nối trực tiếp vào tuyến đường quan trọng như cao tốc Hải Phòng – Hà Nội, cao tốc Hải Phòng – Hạ Long,... là vị trí bãi container chiến lược để khai thác hậu cần sau cảng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động logistics và dịch vụ vận tải hàng hoá, cụ thể như sau:

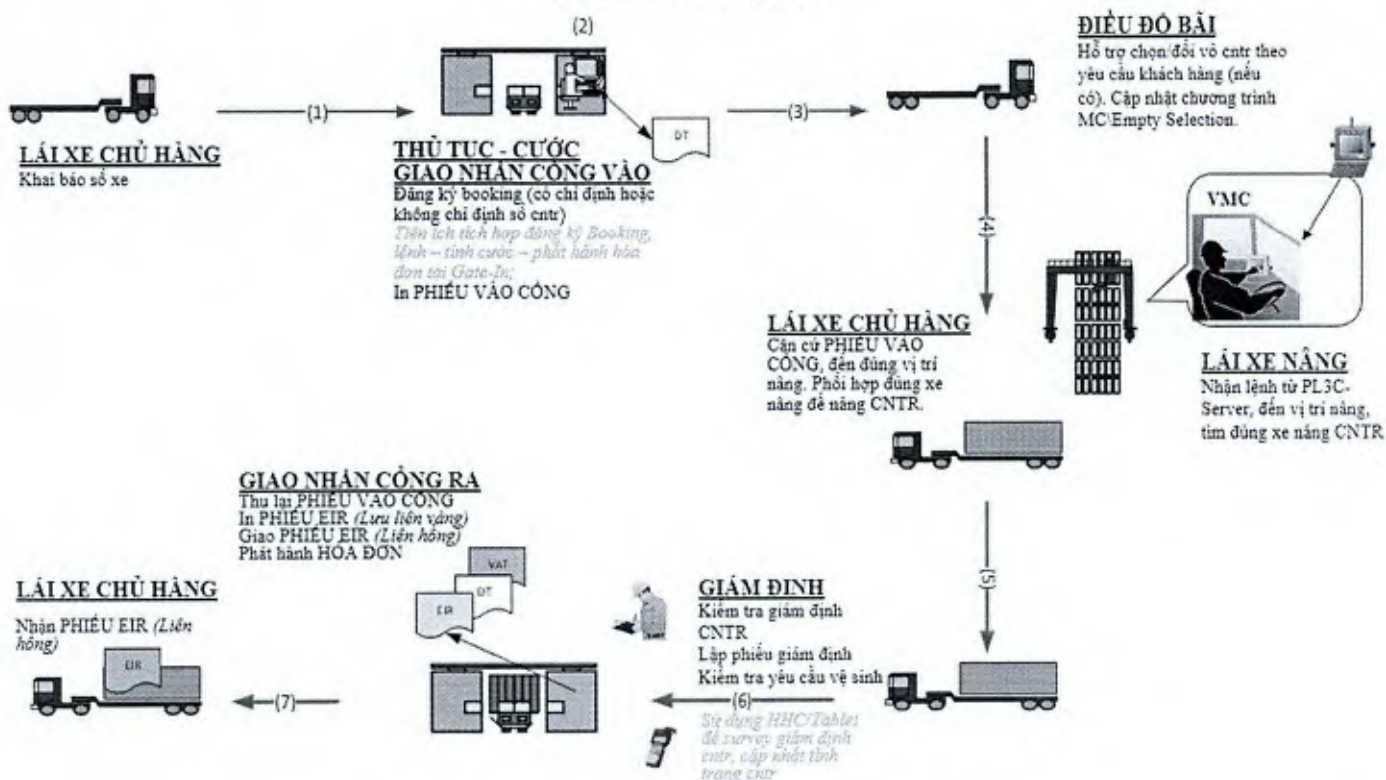
- Diện tích và sức chứa: Với hệ thống bãi container rộng 10 ha tại khu công nghiệp Đình Vũ Hải Phòng, mặt bãi trải asphalt tiêu chuẩn quy hoạch bãi được tính toán khả năng chất xếp container tối ưu, đạt sức chứa 8.000 container (8.000 TEUs).



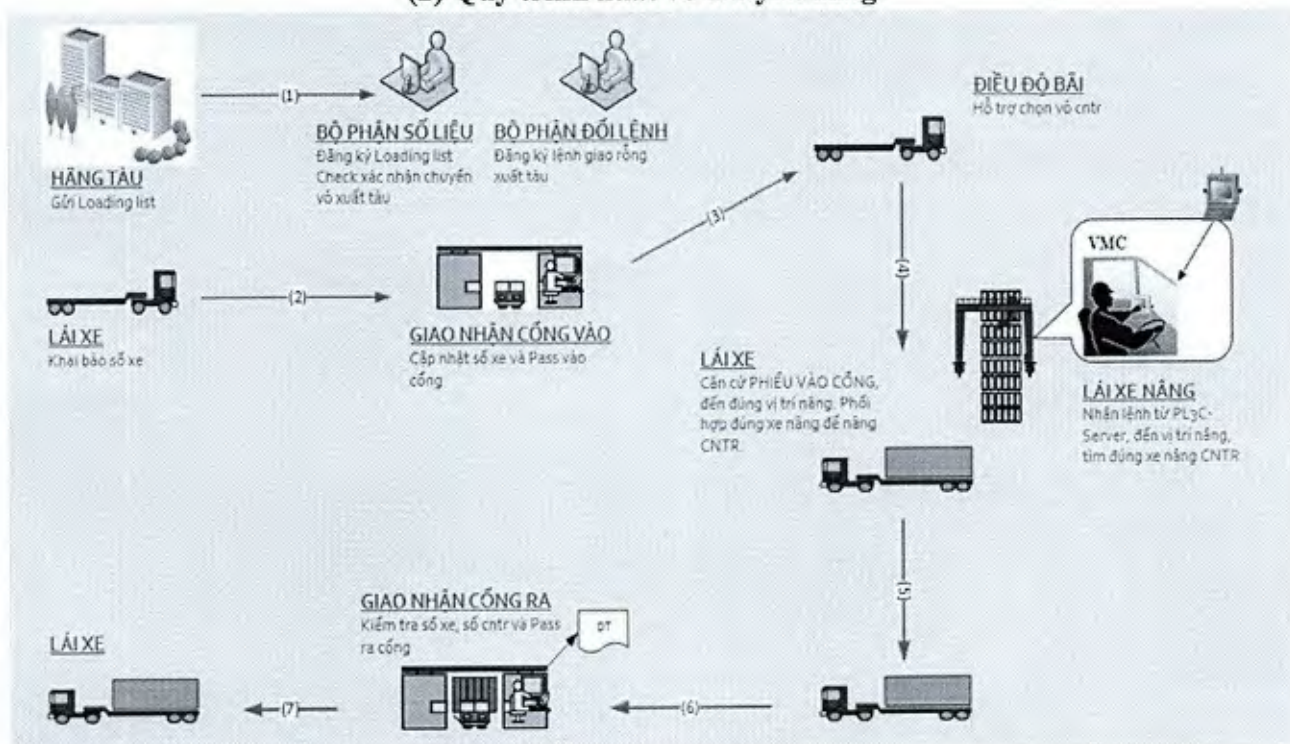
Hình 1: Bãi container của GIC

- Cơ sở hạ tầng: Khu vực kho bãi container của Công ty được quy hoạch cổng vào, ra riêng biệt tạo luồng xe chạy trong bãi thuận tiện, an toàn. Hệ thống 200 giắc cắm container lạnh phục vụ cùng lúc 200 container kiểm tra và chạy lạnh 24h/24h trong bãi. Hệ thống giám sát CCTV hoạt động 24/24h toàn bộ bãi container và khu vực dịch vụ khách hàng, kết nối với màn hình Led tại khu vực điều hành sản xuất, đảm bảo an ninh và quản lý hàng hoá hiệu quả. Hệ thống camera chụp tự động tại 2 cổng ra vào bãi nhằm tăng cường quản lý container nhập, xuất bãi.
- Trang thiết bị: GIC đầu tư 03 xe nâng hàng Reach Stacker có sức nâng 45 tấn; 04 xe nâng vò Reach Stacker có sức nâng 10 tấn; 02 xe nâng Forklift với sức nâng 5 tấn và 10 tấn đáp ứng nhu cầu nâng hạ và di chuyển container một cách hiệu quả; 09 xe đầu kéo với móc kèm theo phục vụ vận chuyển container đường bộ.
- Quản lý vận hành: Công ty trang bị hệ thống phần mềm quản lý nhập xuất container PL-TOL và toàn bộ thiết bị số hoá tự động cầm tay từ các khâu giao nhận tại hai cổng nhập, xuất, thiết bị cầm tay cho lái xe nâng trong bãi kể kịp thời cập nhật thông tin hoàn thành nâng, hạ và vị trí xếp đặt container trong bãi và báo cáo về mọi thông tin tình trạng hàng hoá trong thời gian thực.
- Công ty xây dựng quy trình giao nhận container chuyên nghiệp, hiệu quả cùng với đội ngũ nhân viên lành nghề, giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận container đảm bảo chất lượng và an toàn cho hàng hoá dịch vụ. Với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp và năng suất lao động cao, đáp ứng năng lực thông qua bãi đạt trên 1.800 TEUs/ngày, mang lại lợi ích lớn nhất cho khách hàng.
- Hoạt động nâng hạ, bảo quản và chuyển giao container được Công ty chuẩn hoá thành các quy trình bao gồm: Quy trình cấp vò, quy trình xuất vò chuyển cảng.

(1) Quy trình cấp vỏ



(2) Quy trình xuất vỏ chuyển cảng



Nhằm cung cấp cho khách hàng một dịch vụ hoàn hảo, trọn gói, khép kín trong chuỗi dịch vụ lưu giữ, bảo quản container tại bãi, Công ty cũng phát triển các dịch vụ kèm theo như dịch vụ vận tải container đường bộ, dịch vụ tu sửa chữa container, dịch vụ lắp đặt các thiết bị treo container, dịch vụ đóng mới container, dịch vụ làm sạch container,... để giao cho khách hàng container trong tình trạng tốt, sẵn sàng để đóng hàng.

10.1.2 Sửa chữa container

Một trong những dịch vụ quan trọng tại các Depot và Cảng Container liên quan đến container rỗng đó là giám định tình trạng một cách chính xác và đưa ra phương án sửa chữa phù hợp. Những thùng container theo tiêu chuẩn ISO giúp đẩy nhanh tốc độ lưu thông hàng hóa, giảm tắc nghẽn ở các bến cảng và bảo vệ hàng hóa được vận chuyển an toàn. Trách nhiệm của mỗi hãng tàu container là cung cấp cho khách hàng, người gửi hàng những container rỗng tiêu chuẩn, nguyên vẹn và đủ điều kiện để đóng hàng hóa và tiến hành vận chuyển. Vỏ container được hãng tàu lưu trữ khắp các Depot và Cảng biển trên thế giới nơi có chi nhánh của mình.

Trong quá trình sử dụng container để đóng hàng, xếp dỡ vận chuyển luôn xảy ra những hư hỏng đối với các thùng container, và việc sửa chữa, tân trang container vỏ phải theo tiêu chuẩn được quy định thống nhất. IICL (The Institute of International Container Lessors) là tiêu chuẩn container và các hoạt động liên quan đến sửa chữa, bảo trì và giám định các loại container. Vì vậy Công ty Cổ phần VSC Green Logistics cung cấp dịch vụ giám định và sửa chữa container, đảm bảo chất lượng và an toàn cho container trước khi đưa vào sử dụng. Để đáp ứng công tác giám định và sửa chữa container, Công ty đã trang bị cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại tiên tiến cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo bài bản, cụ thể:

- Cơ sở hạ tầng: Khu vực sửa chữa chuyên dụng có diện tích rộng 2.000m², trong đó 400m² có mái che luôn sẵn sàng phục vụ cho việc sửa chữa và bảo dưỡng container 24h/24h trong mọi thời tiết.
- Trang thiết bị hiện đại: Công ty trang bị máy công cụ phục vụ sửa chữa container chuyên dụng như xe nâng Reach Stacker 45 tấn và 10 tấn; búa máy; máy hàn công nghiệp; máy phun sơn,...cùng phần mềm quản lý PL-TOSS để tối ưu hoá quy trình, đáp ứng đúng tiêu chuẩn Quốc tế về sửa chữa bảo trì container.
- Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp: Đội ngũ kiểm tu, giám định container hoạt động 24h/24h có trình độ chuyên môn được đào tạo theo tiêu chuẩn IICL, cùng với kinh nghiệm giám định lâu năm đảm bảo chất lượng dịch vụ.

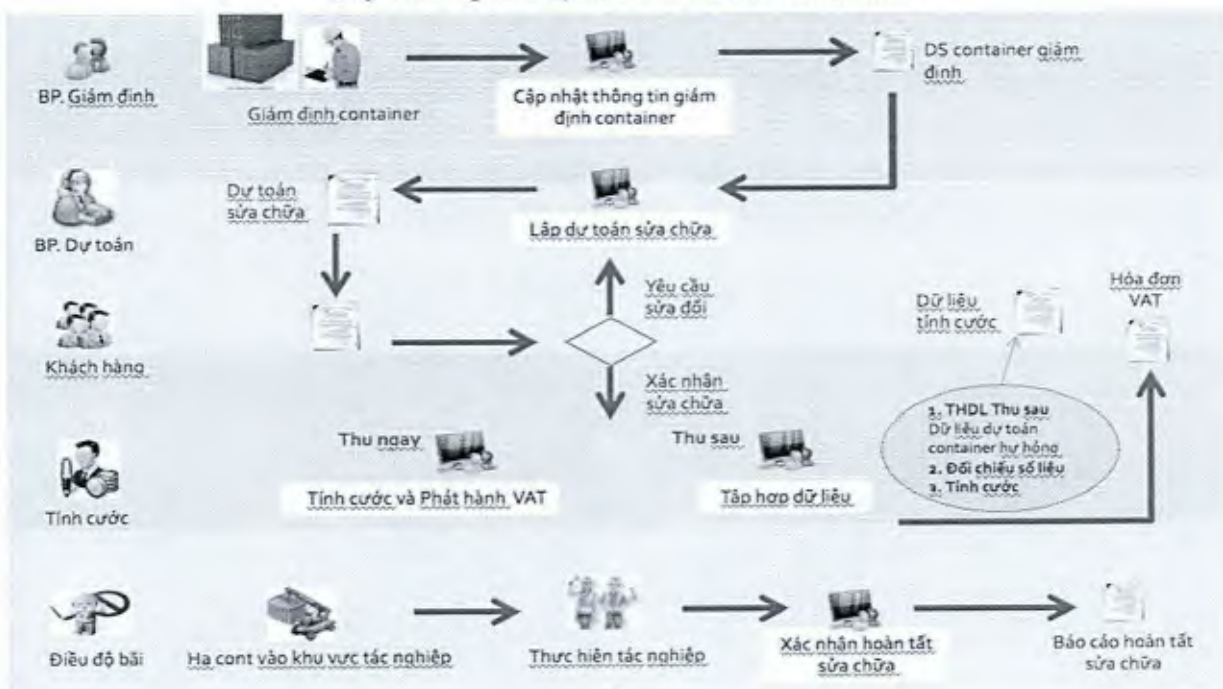


Hình 2: Cán bộ GIC thực hiện giám định container

- Kiểm tra chất lượng tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế: Đánh giá tình trạng kỹ thuật và cấu trúc của container, xác định hư hỏng hao mòn. Thực hiện theo tiêu chuẩn IICL, đảm bảo container đáp ứng yêu cầu vận chuyển quốc tế.

- Công ty còn đặt mua riêng phần mềm thiết lập phương án sửa chữa và lập báo giá sửa chữa container chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế IICL, sẵn sàng gửi ngay phương án và báo giá sửa chữa container ngay khi container nhập bãi.

Quy trình giám định và sửa chữa container



Ngoài ra, Công ty cũng đang cung cấp dịch vụ vệ sinh container. Container nhập bãi sẽ được chuyển ngay đến khu vực vệ sinh container để làm sạch toàn bộ bao gồm: vệ sinh vách, sàn container, gỡ đinh định vị hàng hoá trên sàn container, bóc tem lưu ý về hàng hoá trong vận chuyển dán trên container, ... hoặc sau khi sửa chữa container cũng sẽ được làm sạch để đảm bảo container trong tình trạng tốt sạch, sẵn sàng giao cho khách hàng đóng hàng mới.

10.1.3 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- Tác động lên môi trường của Công ty:
 - + Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kho bãi nên ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp đạt mức độ thấp.
 - + Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn áp dụng các công nghệ mới, trang bị các thiết bị hiện đại trong sản xuất kinh doanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu:
 - + Ngành nghề chính của Công ty là khai thác kho bãi và các dịch vụ liên quan đến hàng hải nên nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất kinh doanh của Công ty là điện năng, dầu diesel, dầu mỡ phụ và các vật tư phụ tùng khác.
 - + Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.
- Tiêu thụ năng lượng: Công ty luôn quan tâm đến việc tiêu thụ các nguồn năng lượng mang lại hiệu quả kinh doanh và giảm tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm:

- + Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp tương đương;
- + Ưu tiên sử dụng năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả như sử dụng năng lượng tái tạo như hệ thống điện mặt trời, nước sạch,...
- + Lượng nước tiêu thụ chủ yếu là nước phục vụ cho sinh hoạt văn phòng, vệ sinh bãi, sửa chữa và vệ sinh container. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: 0%.
- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
 - + Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.
 - + Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

10.1.4 Nguyên, nhiên, vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:
 - + Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong ngành logistics, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí kinh doanh. Nhiên liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của GIC là dầu diesel và các dầu mỡ phụ khác. Nguồn nhiên liệu được cung cấp bởi doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước, Công ty ký hợp đồng có thời hạn một năm và tự động gia hạn một năm tiếp theo (nếu không có thỏa thuận khác) với số lượng cung cấp theo yêu cầu thực tế sử dụng để đảm bảo ổn định về nguồn cung và chất lượng nhưng không tồn kho tránh lãng phí...
 - + Ngoài ra, Công ty sử dụng vật tư sửa chữa container chủ yếu là tôn, thép, ván sàn gỗ có nguồn cung từ các doanh nghiệp sản xuất trong nước... Công ty ký hợp đồng dài hạn theo năm với nhà cung cấp vật tư có đầy đủ chứng nhận chất lượng; cung cấp theo nhu cầu thực tế nhằm đảm bảo nguồn vật tư sửa chữa container ổn định về số lượng, giá cả và chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn sửa chữa container Quốc tế IICL.
- Sự ổn định các nguồn nguyên vật liệu: Nguồn nhiên liệu, vật tư, nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty được cung ứng trong nước ổn định; nguyên liệu, vật tư không khan hiếm về nguồn cung.

Bảng 6: Bảng vật tư, nhiên liệu, nguyên liệu tiêu thụ của GIC trong các năm 2023, 2024 và 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Vật tư	11.218.892.270	41,15	12.310.593.683	49,98	10.300.368.900	41,48
2	Nhiên liệu	16.043.460.896	58,85	12.320.044.198	50,02	14.533.232.000	58,52
Tổng cộng		27.262.353.166	100	24.630.637.881	100	24.833.600.900	100

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

Giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do đặc thù của ngành là các nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, giá vốn. Công ty luôn chủ động lên kế hoạch kinh doanh sát với nhu cầu thực tế sử dụng nguồn nhiên liệu, đảm bảo bám sát vào nhu cầu của khách hàng theo các hợp đồng nguyên tắc đã ký kết.

10.1.5 Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí sản xuất của GIC trong các năm 2023, năm 2024 và năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

T T	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/giảm	
		Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	2024/ 2023	2025/ 2024
1	Giá vốn	102.670	59,6%	94.283	59,17%	87.432	56,05%	-8,17%	-7,27%
2	Chi phí tài chính	511	0,30%	1.942	1,22%	2.163	1,39%	280,04%	11,38%
3	Chi phí bán hàng	45.933	26,66%	40.237	25,25%	45.134	28,94%	-12,40%	12,17%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.747	3,92%	6.342	3,98%	6.413	4,11%	-6,00%	-1,12%
Tổng cộng		155.861	90,47%	142.804	89,62%	141.142	90,49%	(8,38%)	-1,16%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh giảm từ 155,8 tỷ đồng năm 2023 xuống 142,8 tỷ đồng năm 2024 (giảm 8,38%), nguyên nhân là do chi phí giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng giảm mạnh. Trong khi Giá vốn hàng bán giảm từ 102,6 tỷ đồng xuống 94,3 tỷ đồng (giảm 8,3 tỷ đồng, tương đương mức giảm 8,17%) thì Chi phí bán hàng giảm 12,40% (giảm từ 45,9 tỷ đồng năm 2023 xuống 40,2 tỷ đồng). Ngược lại với các chi phí khác, chi phí tài chính tăng mạnh (tăng 280,04% từ 511 triệu đồng năm 2023 lên 1,94 tỷ đồng năm 2024). Chi phí tài chính đến từ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào đơn vị khác, đây là khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ với giá vốn đầu tư 70 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ sở hữu 13,31% Công ty Cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ).

Năm 2025, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của GIC là 141,1 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,16% so với năm 2024. Trong đó, chi phí Giá vốn hàng bán là 87,4 tỷ đồng, giảm 7,27% so với năm 2024. Chi phí bán hàng là khoản mục chi phí lớn thứ hai của Công ty, trong năm 2025 là 45,1 tỷ đồng, tăng 12,17% so với năm trước. Chi phí tài chính tăng 11,38% so với năm 2024, chủ yếu do tăng chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào đơn vị khác, Công ty không có chi phí lãi vay trong năm 2025 do không vay nợ. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhẹ 1,12% so với năm 2024.

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty (trên 56%). Cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty qua các năm 2023, 2024 và năm 2025 như sau:

Bảng 8: Cơ cấu Giá vốn hàng bán các năm 2023, năm 2024 và năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Giá vốn hàng bán	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chi phí nhân viên	32.414	30.195	29.722
2	Chi phí nguyên vật liệu	27.252	27.204	26.081
3	Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.237	22.269	20.322
4	Chi phí khấu hao	17.255	14.379	11.307
5	Chi phí khác	513	236	-
	Tổng cộng	102.671	94.283	87.432

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

Chi phí bán hàng cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí hoạt động của Công ty, tương đương với hơn 28% tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025. Khoản chi phí này bao gồm chi phí liên quan đến hãng tàu và chi phí hoa hồng, cụ thể như sau:

Bảng 9: Cơ cấu Chi phí bán hàng các năm 2023, năm 2024 và năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi phí bán hàng	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chi phí liên quan đến hãng tàu	20.363	18.977	21.330
1.1	Chi thưởng khách hàng (chi cho hãng tàu)	20.363	18.977	21.330
2	Chi phí hoa hồng – bên thứ ba	5.384	3.111	1.471
3	Chi phí hoa hồng – bên liên quan	18.797	16.687	21.228
4	Chi phí khác	1.389	1.462	1.105
	Tổng cộng	45.933	40.237	45.134

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

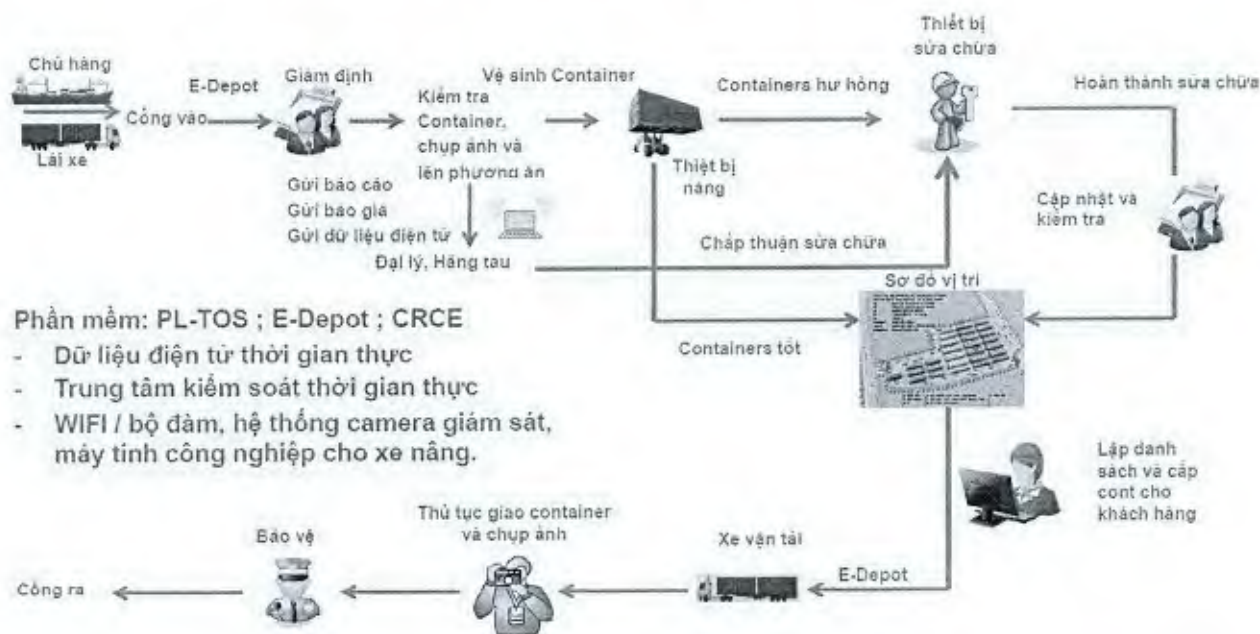
10.1.6 Trình độ công nghệ**✚ Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các nghiệp vụ liên quan**

- Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty trang bị phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin với các giải pháp công nghệ thông tin giúp GIC cung ứng các dịch vụ trực tuyến với khách hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, tối ưu khả năng chất xếp và sức chứa của bãi, tối ưu chi phí vận hành cũng như tăng tính chuyên nghiệp trong quản lý chất lượng dịch vụ và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của GIC.
- Hệ thống phần mềm PL-TOS là hệ thống phần mềm quản lý giao nhận container chuyên dùng tối ưu nhất hiện nay cho khai thác bãi container. Hệ thống PL-TOS bao gồm phần mềm cập nhật, lưu trữ tình hình nhập xuất container vào bãi, tình trạng container khi nhập, xuất bãi, vị trí container trong bãi, số lượng container tồn tại trong bãi ... và các thiết bị điện tử cầm tay, máy tính cá nhân...kết nối trực tiếp cho phép nhập dữ liệu container ngay từ cổng vào và tự

động chuyển giữ liệu tới toàn bộ hệ thống khai thác bãi của GIC, chỉ một lần nhập dữ liệu từ đầu vào cho phép đủ dữ liệu phục vụ lập chứng từ giao nhận, lập hoá đơn GTGT điện tử, thanh toán online qua ngân hàng hoặc thanh toán tiền mặt tại bộ phận dịch vụ khách hàng. Kết nối với hệ thống phần mềm PL-TOS là phần mềm kế toán, dịch vụ cung cấp hoá đơn điện tử, hệ thống thanh toán trực tuyến của các ngân hàng và cổng thông tin Hải quan thông qua ứng dụng E-Depot trên website trực tuyến của Công ty.

- Với ứng dụng E-Depot khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến tất cả các dịch vụ của GIC thông qua website được kết nối với cổng thanh toán điện tử của ngân hàng, đơn vị cung cấp hoá đơn điện tử và thủ tục giao nhận trực tuyến.
- Phần mềm CRCE là ứng dụng cho phép cập nhật tình trạng container hư hỏng theo kết quả giám định container vào bộ quy chuẩn sửa chữa container Quốc tế IICL được thiết lập trong phần mềm và cho kết quả là phương án sửa chữa, thay thế theo tiêu chuẩn IICL và báo giá sửa chữa container với chi phí vật tư và chi phí nhân công (tính bằng giờ) riêng biệt theo đúng yêu cầu của khách hàng.

Vận hành phần mềm PL-TOS; E-Depot và CRCE của GIC



- Phần mềm kế toán Bravo là phần mềm kế toán phổ biến hiện nay, cho phép kết nối với hệ thống hoá đơn điện tử, hệ thống dịch vụ khách hàng và website thanh toán trực tuyến của Công ty, đáp ứng được mọi yêu cầu về kế toán tài chính và quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Hệ thống website của Công ty được cập nhật thường xuyên, cung cấp các thông tin về dịch vụ của Công ty, các thông tin về đối tác, khách hàng của Công ty và các thông tin đối với cổ đông của Công ty theo yêu cầu của pháp luật hiện hành về quản trị công ty đại chúng.
- Hệ thống công nghệ thông tin được theo dõi, bảo trì thường xuyên bởi đội ngũ IT có kinh nghiệm trình độ, đảm bảo công tác kết nối và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn vận hành ổn định.

✚ **Trang thiết bị xếp dỡ và vận tải container chuyên dùng hiện đại, chất lượng đã được khẳng định của các thương hiệu hàng đầu**

- Thiết bị xếp dỡ container rộng với sức nâng 10 tấn của thương hiệu Kalmar xuất xứ Phần Lan. Các sản phẩm của Kalmar đã được các doanh nghiệp cảng biển, kho bãi tin dùng sử dụng rộng rãi tại các cảng biển lớn trên thế giới với chất lượng bền bỉ, khả năng chịu tải lớn cũng như dễ bảo trì.
- Thiết bị xếp dỡ container có hàng với sức nâng 46 tấn của Hyster xuất xứ Châu Âu - là một trong những công ty hàng đầu thế giới về xe nâng. Sản phẩm xe nâng của Hyster là dòng xe duy nhất có khả năng làm việc với cường độ lên tới 3000h/năm, có khả năng hoạt động trong những môi trường làm việc khắc nghiệt nhất, các sản phẩm này không chỉ có khung gầm cứng cáp, động cơ hiệu suất cao mà còn tiết kiệm chi phí vận hành.
- Đội xe đầu kéo chuyên dùng nhãn hiệu International Prostar Limited xuất xứ Mỹ với lực kéo mạnh mẽ, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, khả năng vận chuyển trên mọi địa hình khó khăn phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hoá, container có trọng tải lớn các loại.
- Máy công cụ và thiết bị sửa chữa container chuyên dụng như máy hàn công nghiệp, máy mài sàn container, máy cắt thép, gỗ ván sàn, máy phun sơn, búa máy,... được trang bị và ứng dụng trong sửa chữa container theo tiêu chuẩn IICL - tiêu chuẩn Quốc tế về container.

10.1.7 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025

Bảng 10: Sản lượng/giá trị dịch vụ các năm 2023, năm 2024 và năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Khai thác bãi	Teus	383.950	320.726	280.058
2	Sửa chữa container (Số lượng container Công ty đã và đang sửa chữa)	Container	14.299	16.754	14.978
Tổng cộng			398.249	337.480	295.036

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

Sản lượng kinh doanh khai thác bãi là hoạt động mang lại doanh thu chính của Công ty, tuy nhiên trong các năm 2024 - 2025, tình hình khai thác bãi của Công ty sụt giảm do các khó khăn về thị trường vận tải đường biển khiến lượng hàng hoá qua các cảng biển tại khu vực giảm, đồng thời hoạt động khai thác bãi cảng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề dẫn đến sự sụt giảm doanh thu khai thác bãi của Công ty. Năm 2025, sản lượng khai thác bãi của Công ty đạt 280.058 TEUs, giảm 12,68% so với năm 2024. Sản lượng container Công ty đã và đang sửa chữa trong năm đạt 14.978 container, giảm 10,60 % so với cùng kỳ.

Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận các năm 2023, năm 2024 và năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	2024/ 2023	2025/ 2024
I	Doanh thu cung cấp dịch vụ	172.273	100%	159.342	100%	155.975	100%	-7,51%	-2,11%
II	Doanh thu thuần	172.273	100%	159.342	100%	155.975	100%	-7,51%	-2,11%
1	Doanh thu thuần xếp dỡ, nâng hạ container	155.054	90%	139.738	87,70%	141.909	91%	-9,88%	1,55%
2	Doanh thu thuần sửa chữa container	11.110	6,45%	13.402	8,41%	12.915	8,28%	20,63%	-3,63%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	6.109	3,55%	6.202	3,89%	1.150	0,74%	1,52%	-81,46%
III	Lợi nhuận gộp	69.602	40,40%	65.059	40,83%	68.542	43,94%	-6,52%	5,35%
IV	Lợi nhuận trước thuế	18.593	10,79%	18.092	11,35%	16.510	10,59%	-2,69%	-8,74%
V	Lợi nhuận sau thuế	16.631	9,65%	16.239	10,19%	14.593	9,36%	-2,36%	-10,14%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV năm 2025

Doanh thu của GIC qua các năm đến từ các hoạt động: xếp dỡ, nâng hạ container (chiếm trên 87% tổng doanh thu), sửa chữa container (chiếm trên 10% tổng doanh thu) và dịch vụ khác có liên quan. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 155,9 tỷ đồng, giảm 2,11 % so với năm 2024, nguyên nhân là do doanh thu cung cấp dịch vụ khác giảm 81,46%, từ 6,2 tỷ đồng năm 2024 xuống 1,1 tỷ đồng năm 2025. Doanh thu từ mảng xếp dỡ, nâng hạ container năm 2025 tăng 1,55% đạt 141,9 tỷ đồng. Các khoản doanh thu cung cấp dịch vụ khác không có thay đổi đáng kể trong các năm gần đây.

Mặc dù doanh thu giảm, nhờ Chi phí giá vốn cải thiện, lợi nhuận gộp năm 2025 của Công ty đạt 68,5 tỷ đồng, tăng 5,35% so với năm 2024. Tuy nhiên, do chi phí bán hàng tăng 12,17%, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính đều tăng nhẹ khiến lợi nhuận năm 2025 giảm sút so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 14,6 tỷ đồng, giảm 10,14% so với năm 2024.

10.2. Tài sản

10.2.1. Tài sản cố định

Bảng 12: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	153.394	109.595	43.799
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	83.050	57.279	25.771
2	Máy móc và thiết bị	3.100	3.058	42
3	Phương tiện vận tải	66.113	48.161	17.952
4	Thiết bị quản lý	1.130	1.097	34
II	Tài sản cố định vô hình	1.121	1.121	0
1	Phần mềm máy tính	1.121	1.121	0
Tổng cộng		154.515	110.716	43.799

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của GIC

Bảng 13: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	153.456	123.807	29.649
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	83.050	63.507	19.543
2	Máy móc và thiết bị	3.100	3.100	-
3	Phương tiện vận tải	66.113	56.075	10.038
4	Thiết bị quản lý	1.193	1.125	68
II	Tài sản cố định vô hình	1.224	1.224	100
1	Phần mềm máy tính	1.224	1.124	100
Tổng cộng		154.680	124.931	29.749

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của GIC

Bảng 14: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	153.456	135.114	18.342
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	83.050	69.434	13.616
2	Máy móc và thiết bị	3.100	3.100	-
3	Phương tiện vận tải	66.113	61.428	4.685
4	Thiết bị quản lý	1.193	1.152	41
II	Tài sản cố định vô hình	1.224	1.163	61
1	Phần mềm máy tính	1.224	1.163	61
Tổng cộng		154.680	136.377	18.403

Nguồn: BCTC Quý IV/2025 của GIC

10.2.2. Tài sản dài hạn khác

Khoản tài sản dài hạn khác là khoản chi phí trả trước dài hạn liên quan đến việc thuê lô đất tại địa chỉ kinh doanh của Công ty - Lô đất CC2 tại Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (Lô đất CC2). Cụ thể như sau:

Bảng 15: Tài sản liên quan đến lô đất thuê tại địa chỉ kinh doanh các năm 2023, 2024 và 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản trả trước dài hạn	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chi phí thuê đất (*)	113.730	110.335	106.729
2	Công cụ dụng cụ	314	241	193
3	Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng	654	654	876
	Tổng cộng	114.617	111.149	107.798

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

(*) Chi phí thuê Lô đất CC2, Công ty đã trả trước cho giai đoạn từ ngày 25/01/2017 đến ngày 30/06/2057 theo hợp đồng thuê lại đất số 61/2017/HĐTĐ-MP ngày 25/01/2017 giữa GIC và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Minh Phương. Khoản trả trước này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Biến động về chi phí thuê lô đất trên như sau:

Bảng 16: Tình hình biến động chi phí thuê lô đất CC2 các năm 2023, 2024 và 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Số dư đầu năm	117.293	114.617	111.149
2	Tăng trong năm	946	245	208
3	Phân bổ trong năm	(3.622)	(3.713)	(3.559)
4	Số dư cuối năm	114.617	111.149	107.798

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

10.3. Thị trường hoạt động

Địa bàn kinh doanh của Công ty tại Thành phố Hải Phòng và khu vực Miền Bắc

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics cùng với công ty mẹ là Công ty Cổ phần Container Việt Nam (VSC) hoạt động kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Theo thống kê, TP. Hải Phòng hiện có khoảng 250 doanh nghiệp logistics, với hơn 170.000 lao động, 60 kho bãi lớn với tổng diện tích hơn 700 ha được phân bổ chủ yếu tại các khu vực cảng biển trọng điểm như Đình Vũ, Tân Vũ, Chùa Vẽ, Hoàng Diệu và Hải An. Để phát triển hoạt động logistics, Thành phố Hải Phòng đã chủ động xây dựng và triển khai quy hoạch logistics hiện đại, đồng bộ, tập trung phát triển các trung tâm logistics quy mô lớn như khu vực Đình Vũ - Cát Hải, Nam Đình Vũ, VSIP,... Những khu vực này không chỉ đóng vai trò lưu trữ, trung chuyển hàng hóa mà còn là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, kết nối trực tiếp với các khu công nghiệp, cảng biển và các tuyến giao thông chiến lược.

Vị trí các cảng của VSC (màu đen) và các cảng container khác tại Hải Phòng (màu đỏ)



Nguồn: Google Maps

GIC có vị trí chiến lược, nằm tại vị trí trung tâm Khu kinh tế Đình vũ – Cát Hải, Hải Phòng, do vậy có thể cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động logistics và dịch vụ liên quan container cho các khách hàng của các cảng biển trong khu vực.

Cảng biển là mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị ngành logistics, kết nối hình thức vận tải đường bộ, đường sắt với đường thủy trong chuỗi cung ứng, có thiết bị hạ tầng phù hợp cho công việc bốc xếp hàng hoá lên tàu thuyền để vận chuyển tới các cảng biển khác. Sở hữu hệ thống cảng biển lớn, hiện đại, trong đó nổi bật là Cảng Lạch Huyện, Thành phố Hải Phòng có khả năng tiếp nhận các tàu container trọng tải lớn, vận hành liên tục và kết nối trực tiếp với các tuyến vận tải biển quốc tế, kết nối trực tiếp với Mỹ, châu Âu và các thị trường toàn cầu.



Bên cạnh đó, hệ thống đường cao tốc, đường sắt và sân bay quốc tế Cát Bi được đầu tư đồng bộ, liên kết chặt chẽ với các trung tâm sản xuất và tiêu dùng trong nước cũng như khu vực ASEAN và Trung Quốc... Đặc biệt, mô hình liên kết cảng biển - khu công nghiệp - trung tâm logistics tạo nên một hệ sinh thái khép kín, giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa.

Thành phố Hải Phòng có 18 khu công nghiệp đang hoạt động cùng hai khu kinh tế lớn là Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và Khu kinh tế ven biển phía Nam với tổng diện tích hơn 40.000 ha, cùng hàng triệu mét vuông nhà xưởng, kho bãi sẵn sàng cho thuê. Thành phố cũng đang xúc tiến thành lập Khu thương mại tự do và Cảng tự do Nam Đồ Sơn với các cơ chế ưu đãi vượt trội.

Ngoài ra, Hải Phòng còn là điểm đầu của hàng hóa từ nội địa đổ về và là cửa ngõ xuất khẩu ra quốc tế. Thành phố được kết nối thuận lợi với các tuyến cao tốc huyết mạch như Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai, tạo điều kiện lý tưởng để hàng hóa từ các tỉnh phía Bắc như Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên... nhanh chóng di chuyển tới cảng biển Hải Phòng. Qua đó, nâng cao hiệu quả vận chuyển, giảm chi phí logistics và tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam.

Như vậy với địa điểm hoạt động kinh doanh tại khu vực Hải Phòng, cung cấp dịch vụ liên quan

đến logistics cùng các quan hệ hợp tác hỗ trợ từ VSC và các công ty thành viên, tạo các chuỗi liên kết trong vận hành sản xuất đã hỗ trợ lớn cho hoạt động cung cấp dịch vụ bốc xếp, nâng hạ, sửa chữa container của Công ty, mang lại nguồn khách hàng ổn định và doanh thu đều các năm qua cho Công ty.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 17: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024/Kế hoạch 2024	Thực hiện 2025/Kế hoạch 2025
1	Doanh thu thuần	160	159,34	145	155,97	99,59%	107,57%
2	Lợi nhuận trước thuế	16,5	18,09	16,5	16,51	109,65%	100,06%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã kiểm toán và BCTC Quý IV/2025 của GIC

Năm 2025 là năm có nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo và chiến lược phát triển đúng đắn của HĐQT, Ban điều hành, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được nhịp độ tăng trưởng, phát triển bền vững. Bãi container được vận hành và khai thác tương đối hiệu quả, với sản lượng container qua bãi đạt 280.058 TEUs với giá cung cấp dịch vụ tăng cao, qua đó giúp Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra với hiệu quả kinh doanh trong năm 2025 cụ thể như sau:

- Doanh thu đạt 155,97 tỷ đồng, tương đương với 107,57% kế hoạch doanh thu năm 2025.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 16,51 tỷ đồng, đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2025.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 1.204 đồng/cổ phiếu.

Hoạt động xếp dỡ, nâng hạ container năm 2025 mang lại doanh thu lớn nhất với doanh thu đạt 141,9 tỷ đồng, chiếm hơn 91% tổng doanh thu thuần của Công ty.

[Phần cuối của trang này được cố ý bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản cáo bạch]

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của Công ty	Các điều khoản quan trọng khác
			Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)				
3	Hợp đồng số 03/2023/HĐNH/GLC-GIC	01/01/2023	1,67	0,97%	1,59	0,99%	1,09	0,95%	Khai thác bãi	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
4	Hợp đồng số 03/2023/HĐNH/GLC-GIC	01/01/2023	1,10	0,64%	0,83	0,52%	0,16	0,14%	Khai thác bãi	Công ty TNHH MTV Vận tải Ngôi sao Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
5	Hợp đồng số 01/2024/HĐMB/VGI-GIC	27/06/2024	-	-	1,35	0,85%	-	-	Thanh lý TSCĐ, công cụ, dụng cụ	CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ	Công ty cùng tập đoàn	Không có

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của Công ty	Các điều khoản quan trọng khác
			Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)				
6	Hợp đồng số 01/2025/HĐ GIC-TRACO	31/12/2025	1,28	0,74%	1,50	0,94%	0,85	0,74%	Dịch vụ đóng hàng	CTCP Vận Tải 1 Traco	Không có	Không có
7	Hợp đồng số 01/2025/HĐ YLTV-GIC	31/12/2025	0,89	0,51%	1,54	0,96%	0,61	0,54%	Nâng hạ container	Công ty TNHH Yusen Logistic	Không có	Không có
8	Hợp đồng số 11/2025/DEPOT/SNT-GIC	31/12/2025	0,53	0,31%	0,21	0,13%	0,20	0,17%	Vệ sinh, Sửa chữa container	Dịch vụ Hàng hải Phương Đông (ORIMAS)	Không có	Không có

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của Công ty	Các điều khoản quan trọng khác
			Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)				
II HỢP ĐỒNG MUA HÀNG, MUA DỊCH VỤ												
1	Hợp đồng số 01/2022/HĐKT;	31/12/ 2022	6,31	4,06%	0	0	9,96	15,12%	Nhiên liệu, dầu mỡ	Công ty phần Container Việt Nam	Công ty mẹ	Không có
	Hợp đồng số 01/2025/HĐNT/ VSC-GIC	01/01/ 2025										
2	Hợp đồng số 2405/2024/HĐN T/THT-GIC;	2024 - 2025	-	-	3,53	3,75%	7,60	11,5%	Vật tư, dầu mỡ	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thịnh Tiến	Không có	Không có
	Hợp đồng số 0101/2025/HĐN T/THT-GIC											

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của Công ty	Các điều khoản quan trọng khác
			Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)	Giá trị đã thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % giá trị đã thực hiện trên doanh thu bán hàng/chi phí SXKD (*)				
3	Hợp đồng số 01/2023 GIC-GSL/HĐ DVSC; Hợp đồng số 01/2023/GSL-GIC; Hợp đồng số 01/2023/HĐNH/GSL-GIC	01/01/2023	7,74	4,98%	7,86	5,58%	3,80	5,77%	Dịch vụ sửa chữa Phương tiện thiết bị và vận chuyển nhập xuất tàu	Công ty TNHH MTV Vận tải Ngôi sao Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty có các hợp đồng lớn đã ký kết và chưa thực hiện là các hợp đồng nhận chuyển nhượng tài sản, cụ thể như sau:

Bảng 19: Các hợp đồng lớn đã ký kết và chưa thực hiện (*)

STT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của Công ty	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp đồng số 36/HĐCN/GLC-GIC;	29/08/2025	40	Quyền sử dụng đất	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistic Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
2	Hợp đồng số 37/HĐCNTS/GLC-GIC;	29/08/2025	18	Phương tiện vận tải: xe sơ mi rơ moóc, xe đầu kéo, xe nâng	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistic Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
3	Hợp đồng số 38/HĐCNTS/GLC-GIC	29/08/2025	3,6	Máy móc, thiết bị	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistic Xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
4	Hợp đồng số 169/HĐCNTS/GSL-GIC	29/08/2025	0,6	Máy móc, thiết bị	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
5	Hợp đồng số 170/HĐCNTS/GSL-GIC	29/08/2025	49	Phương tiện vận tải: xe sơ mi rơ moóc, xe ô tô đầu kéo	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh	Công ty cùng tập đoàn	Không có
Tổng cộng			111,2				

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

(*) Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 20: Khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

TT	Tên khách hàng, nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của TCPH
I. Khách hàng lớn					
1	Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP	Thanh toán theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng 02-2022/VGR-GIC, Hợp đồng 03/2024/DVXD/VGR-GIC, Hợp đồng số 01/2023/VGR-GIC	Sửa chữa container, khai thác bãi	Công ty cùng tập đoàn
2	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 03/2023/HĐNH/GLC-GIC	Khai thác bãi	Công ty cùng tập đoàn
3	Công ty TNHH MTV Vận tải Ngôi sao Xanh	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 03/2023/HĐNH/GLC-GIC	Khai thác bãi	Công ty cùng tập đoàn
4	Công ty Cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ	1,35	Năm 2024	Thanh lý TSCĐ, công cụ, dụng cụ	Công ty cùng tập đoàn
5	CTCP Vận Tải 1 Traco	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 01/2025/HĐ GIC-TRACO	Dịch vụ đóng hàng	Không có
6	Công ty TNHH Yusen Logistic	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 01/2025 HĐ YLTV-GIC	Nâng hạ container	Không có
7	Dịch vụ Hàng hải Phương Đông (ORIMAS)	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 11/2025/DEPOT/SNT-GIC	Vệ sinh, Sửa chữa container	Không có

TT	Tên khách hàng, nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của TCPH
II. Nhà cung cấp lớn					
1	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 01/2022/HĐKT; Hợp đồng số 01/2025/HĐNT/V SC-GIC	Nhiên liệu, dầu mỡ	Công ty mẹ
2	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thịnh Tiến	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 2405/2024/HĐNT /THT-GIC; Hợp đồng số 0101/2025/HĐNT /THT-GIC	Vật tư, dầu mỡ	Không có
3	Công ty TNHH MTV Vận tải Ngôi sao Xanh	TT theo quyết toán hàng tháng	Theo quy định tại Hợp đồng số 01/2023 GIC- GSL/HĐ DVSC; Hợp đồng số 01/2023/GSL- GIC; Hợp đồng số 01/2023/HĐNH/ GSL-GIC	Dịch vụ sửa chữa Phương tiện thiết bị và vận chuyển nhập xuất tàu	Công ty cùng tập đoàn
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Ngôi sao Xanh	61,6	Theo quy định tại Hợp đồng số 169/HĐCNTS/GS L-GIC; Hợp đồng số 170/HĐCNTS/ GSL-GIC	Máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải	Công ty cùng tập đoàn
5	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistic Xanh	49,6	Theo quy định tại Hợp đồng số 36/HĐCN/GLC- GIC; Hợp đồng số 37/HĐCNTS/GL C-GIC; Hợp đồng số 38/HĐCNTS/ GLC-GIC	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải	Công ty cùng tập đoàn

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✦ Vị thế của GIC

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2017. Tuy là doanh nghiệp trẻ mới hoạt động được 08 năm, nhưng đã đạt được mức tăng trưởng rất ấn tượng về quy mô doanh thu cũng như tổng tài sản.

Lợi thế: Là công ty con của CTCP Container Việt Nam (VSC) với chuỗi dịch vụ logistics khép kín bao gồm hệ thống cảng biển, kho CFS (điểm gom hàng lẻ), bãi container, đội vận tải container chuyên nghiệp, xưởng sửa chữa..., GIC có lợi thế lớn được hình thành và phát triển với sự kế thừa về nhân sự, kỹ thuật, kinh nghiệm đặc biệt là mối quan hệ khách hàng truyền thống lâu năm từ công ty mẹ và các doanh nghiệp sản xuất, các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, các hãng tàu lớn như Maersk, Evergreen, Cosco, Namsung, Dongyoung, OOCL, TS Lines, Hapag Lloyd, Yangming, CMA, CGM,... Đây cũng là tiền đề GIC phát triển lớn mạnh trong tương lai.

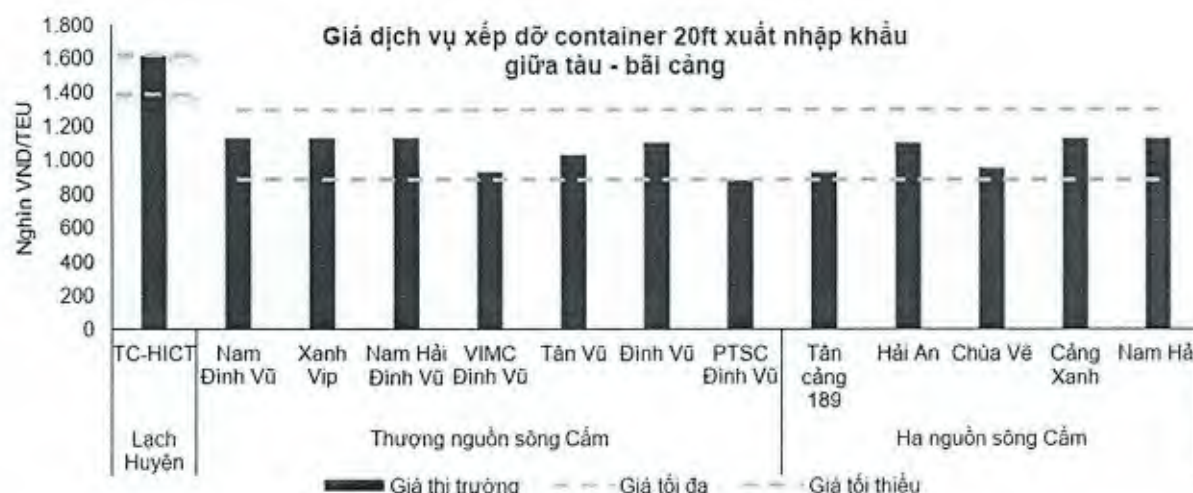
GIC đã đầu tư bài bản trang thiết bị chuyên dùng hiện đại như xe nâng Reach Stacker 45 tấn và 10 tấn; búa máy; máy hàn công nghiệp; máy phun sơn, xe vận tải đầu kéo kèm theo móc hiện đại..., hệ thống công nghệ thông tin tối ưu của ngành dịch vụ logistics nhằm liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty với mục tiêu trở thành công ty cung cấp dịch vụ khai thác kho bãi logistics hàng đầu tại Việt Nam và khu vực...

Với vị trí bãi rộng 10 ha, sức chứa tương đối lớn tại khu công nghiệp Đình Vũ Hải Phòng, điểm giao với các tuyến đường quan trọng như cao tốc Hải Phòng – Hà Nội, cao tốc Hải Phòng – Hạ Long... là vị trí bãi container chiến lược tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động logistics và dịch vụ vận tải hàng hoá một cách nhanh chóng, hiệu quả với chi phí thấp.

✦ Mức độ cạnh tranh và thị phần

Hải Phòng với vị trí là một trong những cảng lớn nhất Việt Nam, có lưu lượng thông quan lớn nhất khu vực Miền Bắc, tập trung đến 90% lượng container và hơn 50% tổng lượng hàng hoá xuất nhập khẩu tại khu vực. Theo đó, tại địa bàn Thành phố Hải Phòng có hơn 500 doanh nghiệp Logistics lớn nhỏ, dẫn đến sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp.

Dịch vụ xếp dỡ hàng container là hoạt động kinh doanh chính, đóng góp trên 85% doanh thu cảng biển. Do các doanh nghiệp đầu tư xây dựng ồ ạt gây dư thừa công suất, nhiều cảng, công ty đã phải cạnh tranh bằng việc hạ giá dịch vụ nhằm thu hút các hãng tàu. Ngoài ra hiện nay với lợi thế là cảng nước sâu, cùng với vị thế độc quyền đón được tàu mẹ, cảng Lạch Huyện đang giữ được mức giá dịch vụ xếp dỡ cao nhất Hải Phòng và chạm trần khung giá quy định của Bộ Giao thông Vận tải quy định. Trong khi đó, các cảng sông Cẩm vẫn đang phải cạnh tranh gay gắt, buộc phải giữ giá bốc xếp thấp để giữ chân các hãng tàu, vì vậy GIC với vị trí ở khu vực đất liền cung cấp dịch vụ ngoài cảng, gần sông Cẩm, cùng các đơn vị thành viên và các cảng thuộc VSC tại khu vực sông Cẩm cũng bị sụt giảm thị phần đáng kể.



Nguồn: CTCP VSC Green Logistics

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2024, ngành logistics tại Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh. Xuất khẩu tăng trưởng ổn định, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ Chính phủ, đã tạo động lực cho các doanh nghiệp logistics mở rộng hoạt động. Thêm vào đó, chuỗi cung ứng toàn cầu được cải thiện đáng kể, góp phần giảm bớt các nút thắt trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Theo thống kê, hơn 82% doanh nghiệp logistics tại Việt Nam có lợi nhuận tăng trưởng trong năm 2024, cho thấy sự khởi sắc đáng kể của ngành. Tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp đạt 81% ở miền Bắc và 92% ở miền Nam, nhờ dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh. Kết quả này không chỉ thúc đẩy nhu cầu vận tải mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển của hạ tầng logistics. Riêng tại Thành phố Hải Phòng, trong năm qua, dịch vụ logistics duy trì tốc độ tăng trưởng 20-23%/năm và đóng góp khoảng 13-15% GRDP của thành phố. Tuy nhiên, theo ông Bùi Ngọc Hải - Phó trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, ngành logistics của Hải Phòng hiện nay vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và vai trò là trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ giao thương quốc tế của cả nước. Chi phí logistics của Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng vẫn ở mức cao so với các quốc gia trong khu vực, tạo ra thách thức lớn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. Nguyên nhân chính là hoạt động trong chuỗi cung ứng giữa các doanh nghiệp còn thiếu sự liên kết chặt chẽ. Mỗi quan hệ giữa các doanh nghiệp logistics với doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu hiện nay chủ yếu mang tính chất hợp tác từng phần, chưa phát triển thành mối quan hệ chiến lược, đồng hành cùng phát triển. Để khắc phục những hạn chế, Thành phố Hải Phòng đã có định hướng xây dựng các mô hình chuỗi cung ứng khép kín, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển hạ tầng mềm, và đặc biệt chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế.

Logistics Việt Nam bước sang năm 2025 với nhiều cơ hội nhưng cũng đối mặt với hàng loạt thách thức lớn. Những yếu tố như bất ổn kinh tế toàn cầu và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành đang đặt ra nhiều bài toán khó giải.

Những bất ổn kinh tế, chính trị toàn cầu và ảnh hưởng đến ngành logistics nói chung và các ngành phụ trợ có liên quan đến logistics nói riêng. Việc gián đoạn chuỗi cung ứng quốc tế không chỉ làm gia tăng chi phí vận hành mà còn làm giảm hiệu quả trong các khâu vận chuyển. Điều này

đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng thích nghi để hạn chế rủi ro.

Ngành logistics tại Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp cả trong và ngoài nước. Sự gia tăng về số lượng đối thủ đã khiến thị trường trở nên khó khăn hơn, buộc các công ty phải đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và cải tiến dịch vụ để giữ vững vị thế. Ngoài ra, với những căng thẳng thương mại thế giới thì việc xuất nhập khẩu giảm sút sẽ dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hóa bị ảnh hưởng, từ đó làm giảm doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành.

Triển vọng phát triển ngành logistics Việt Nam đến năm 2030:

Ngành logistics Việt Nam được kỳ vọng sẽ có nhiều bước tiến vượt bậc nhờ sự đồng hành của Chính phủ và xu hướng phát triển logistics xanh (E-logistics). Xu hướng logistics xanh và bền vững trong tương lai đang dần trở thành tiêu chuẩn mới của ngành, với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển lĩnh vực này nhờ sự đổi mới công nghệ và các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ.

Xu hướng tăng cường hợp tác công tư để cải thiện cơ sở hạ tầng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng logistics tại Việt Nam. Đầu tư vào cảng biển, kho bãi và giao thông vận tải sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn ngành. Với vị trí địa lý chiến lược và tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng, Việt Nam đang hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm logistics quan trọng của khu vực Đông Nam Á. Điều này sẽ mang lại nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

10.7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 21: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty trong cùng ngành, nghề

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	CTCP VSC Green Logistics (HNX)	CTCP Vận tải biển Sài Gòn (Upcom)	CTCP Cảng Hải Phòng (Upcom)	CTCP Cảng Cam Ranh (HNX)
Tổng tài sản	264.485	350.392	8.492.693	313.985
Vốn điều lệ	121.200	114.200	3.269.600	245.018
Vốn chủ sở hữu	242.364	314.550	6.360.621	280.670
Doanh thu thuần	43.256	42.231	709.949	46.241
LNST chưa phân phối	16.238	148.799	1.043.411	16.919
ROE (%)	6,7%	16,79%	12,69%	5,83%
ROA (%)	6,18%	14,44%	9,51%	5,2%
EPS (nghìn đồng)	1,34	3,16	2,47	0,67
BV (nghìn đồng)	20	19,26	16,99	11,29

Nguồn: BCTC năm 2024 của các công ty cùng ngành nghề đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán

10.7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới

Để nâng cao năng lực hoạt động, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, GIC không ngừng nghiên cứu, phát triển, nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cung cấp dịch vụ phụ trợ cho ngành logistics. Các công nghệ như quản lý kho bãi tự động và theo dõi lộ trình thời gian thực đã và đang được Công ty thực hiện. Thúc đẩy thực hành ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) và logistics xanh bền vững sẽ không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics. Vì vậy, trong quá trình phát triển, mục tiêu hướng tới ESG và logistics xanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với tiến trình phát triển ngành.

Ngành dịch vụ logistics, bốc dỡ hàng hoá và sửa chữa container còn rất nhiều dư địa phát triển. Với định hướng phát triển dịch vụ logistics Thành phố Hải Phòng theo hướng hiện đại đồng bộ và bền vững, với đủ 5 loại hình giao thông, đặc biệt có Cảng quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng đang hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm logistics của khu vực phía Bắc và quốc tế. Đến nay, Hải Phòng mới có 2 trung tâm logistics (kế hoạch là 6 trung tâm vào 2025) đi vào hoạt động là trung tâm logistics Green, trung tâm tiếp vận Yusen Logistics (cùng nằm trong khu công nghiệp Đình Vũ). Ngoài ra, có 2 trung tâm logistics đang được xây dựng là trung tâm logistics CDC (khu công nghiệp Đình Vũ 2) và trung tâm logistics thuộc KCN Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (khu công nghiệp Deep C III thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải). Ngoài ra, Nghị quyết số 45 của Bộ Chính trị đã xác định: đến năm 2025, xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ logistics quốc gia và đến năm 2030, thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao.

Việc áp dụng công nghệ cao, hiện đại vào sản xuất kinh doanh, hệ thống kho bãi rộng, trang thiết bị đầu tư bài bản, chất lượng cùng với chiến lược phát triển logistics của Thành Phố Hải Phòng nói chung và của công ty mẹ VSC nói riêng giúp cho GIC tự tin hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ logistics hàng đầu tại khu vực Miền Bắc. Định hướng của Công ty phù hợp với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

Công tác tiếp thị làm thị trường được Lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng dịch vụ mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận, đồng thời luôn chỉ đạo các đơn vị với quan điểm: khách hàng là sự tồn tại và phát triển của Công ty. Thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng và các tổ chức trong nước, quốc tế biết đến. Quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài ngày càng mở rộng.

10.8. Hoạt động Marketing

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng nhằm giữ vững khách hàng truyền thống, đồng thời nỗ lực tìm kiếm, phát triển khách hàng mới là tiêu chí Marketing của công ty.
- Lợi thế là một Công ty con của Công ty Cổ phần Container Việt Nam, dịch vụ của Công ty nằm trong chuỗi mắt xích dịch vụ logistics của công ty mẹ. Vì vậy Công ty có cơ hội tiếp cận khách hàng của các Công ty trong cùng hệ thống Viconship để phát triển mối quan hệ trở thành khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty trong tương lai.
- Đồng thời tìm kiếm các khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hoá để tìm hiểu, giới thiệu dịch vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics, tên viết tắt là GIC. Công ty đã đăng ký tên giao dịch bằng tiếng Anh, tiếng Việt với Cơ quan quản lý Nhà Nước. Công ty cũng thiết kế và đăng ký logo, websites, tên miền của Công ty nhằm xây dựng thương hiệu riêng với tiêu chí trở thành Công ty dịch vụ hậu cần sau cảng hàng đầu tại Việt Nam và quảng bá thương hiệu với ngành logistics toàn cầu.

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: www.greenicd.com.vn

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển giai đoạn 2023 – 2024 và thời điểm hiện tại

Trong giai đoạn 2023 – 2024 cho đến hiện tại, GIC đã và đang tiếp tục đầu tư cho hoạt động R&D theo hướng tập trung vào chuỗi dịch vụ logistics. Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty được thực hiện thông qua các định hướng chính như sau:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh chính của Công ty ổn định.
- Kiên định với chiến lược tiếp thị và làm thị trường “giữ vững khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng mới” thông qua việc cùng khách hàng cung cấp các giải pháp “Gói dịch vụ” song song với việc cung cấp thêm “Dịch vụ giá trị gia tăng”.
- Kết nối với các đơn vị trong cùng Tập đoàn sâu rộng hơn nữa và không chỉ giới hạn trong phạm vi Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của CBCNV và đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Đào tạo nguồn nhân lực cho mục tiêu và tầm nhìn dài hạn, tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và tính chủ động sáng tạo.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ và tiếp thị làm thị trường nhằm tăng năng suất, chất lượng dịch vụ hơn nữa.
- Rà soát nhân sự, tiền lương, quản lý và sử dụng lao động hiệu quả nhất.
- Quản lý tốt nguồn lực, các chi phí; triệt để tiết kiệm; đảm bảo kinh doanh có hiệu quả; tỷ lệ cổ tức đạt từ 10% và có tích lũy để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh.

Một số kết quả từ hoạt động R&D trong thời gian vừa qua:

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ Giá trị gia tăng (VAS) như dịch vụ PTI (Pre-Trip Inspection: dịch vụ kiểm tra kỹ thuật container lạnh trước khi bắt đầu hành trình vận chuyển), dịch vụ làm container treo,...
- Nghiên cứu đưa công nghệ vào ứng dụng trong quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ, xây dựng “E-Depot” bằng việc ứng dụng công nghệ tạo giao dịch, thanh toán online, đăng ký nhận container,...

Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động R&D đến tình hình hoạt động của Công ty:

GIC xác định nghiên cứu và phát triển (R&D) là một trong các chiến lược quan trọng để giúp Công ty tối ưu hiệu quả vận hành, tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Phương hướng nghiên cứu và phát triển của Công ty luôn phù hợp với chính sách của Nhà nước, định hướng phát triển của Công ty và xu thế chung của thế giới. Các chính sách R&D trên đã từng bước góp phần giúp Công ty nâng cao năng lực hoạt động, giảm thiểu chi phí vận hành và gia tăng chuỗi giá trị hoạt động logistics khai thác kho bãi.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Tổng quan về chiến lược kinh doanh của Công ty:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiến hành mở rộng hệ thống dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, mặt khác Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu khắt khe của khách hàng. Đảm bảo việc phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và phấn đấu trở thành một công ty logistics mang tầm cỡ quốc tế. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là xem xét nghiên cứu, tìm hiểu thị trường để đầu tư vào nhiều lĩnh vực tiềm năng trên cơ sở những thế mạnh kinh doanh sẵn có, nhằm mang lại lợi ích kinh tế lớn nhất và ngày càng đưa Công ty phát triển lên một tầm cao mới. Với kế hoạch đầu tư mua mới tài sản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua, Công ty đang có kế hoạch thực hiện mở rộng lĩnh vực kinh doanh và tăng quy mô đối với các hoạt động kinh doanh hiện có của GIC, cụ thể như sau:

- + Vận hành đội xe chạy đường dài: nhận chuyển nhượng các phương tiện vận tải gồm xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc từ Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh (GSL) và Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC), nhận chuyển giao khách hàng hiện hữu từ GSL và GLC, mở rộng thị trường tìm kiếm đối tác mới.
- + Mở rộng hoạt động chạy shipside tàu – bãi và các dịch vụ nâng hạ container trong bãi thông qua nhận chuyển nhượng thêm một số xe đầu kéo nội bộ cảng từ GSL và xe nâng (chạy dầu và chạy điện) của GLC.
- + Xây dựng thêm nhà kho đóng hàng rời và sửa chữa bãi container tại Khu đất kho hàng và Khu bến bãi container tại Lô CN3.2I Khu công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng diện tích 10.120 m² nhận chuyển nhượng từ GLC.
- + Sửa chữa bãi container hiện nay tại các khu bãi hiện có diện tích 10 ha thuộc sở hữu của Công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng luôn song hành và gắn liền với hệ thống quản lý, văn hóa của Công ty.

Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến để thực hiện chiến lược:

Để triển khai chiến lược kinh doanh trên, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn từ huy động được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng này với số tiền dự kiến là 121 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn hiện có để thực hiện kế hoạch xây dựng nhà kho đóng hàng rời tại Lô đất nhận chuyển nhượng từ GLC (hơn 1 ha) và sửa chữa lớn đối với bãi container hiện đang khai thác (10 ha) của Công ty. Tổng giá trị đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn dự kiến trong năm 2026 – 2027 là 52 tỷ đồng.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan

Tổ Chức Phát Hành hiện không có ngành, nghề kinh doanh nào thuộc hệ thống ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV – Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
- Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động trong Công ty là 120 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 22: Tình hình lao động trong Công ty

Phân loại	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	151	100	139	100	120	100
Đại học và trên đại học	49	32.4	53	38.1	44	36.7
Cao đẳng	14	9.3	12	8.7	11	9.1
Trung cấp	40	26.5	21	15.1	15	12.5
Lao động phổ thông	48	31.8	53	38.1	50	41.7
Theo thời gian lao động	151	100	139	100	120	100
Thường xuyên	151	100	139	100	120	100
Thời vụ	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác.

- Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Công ty tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp.
- Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của CBCNV, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Hiện nay, Công ty Cổ phần VSC Green logistics không xây dựng Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty. Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động được áp dụng theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

12. Chính sách cổ tức

- ⬇ Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:
 - Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

4 Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất:

Bảng 23: Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất (2023 – 2024)

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ cổ tức	12%	10% (Dự kiến)
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng cổ phiếu

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên GIC năm 2023, 2024

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của GIC đã thông qua phương án phát chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của GIC đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ thực hiện chi trả cổ tức trong khoảng thời gian từ Quý IV/2025 đến Quý II/2026 trong cùng đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Năm 2018, Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ thực hiện quyền 5:1 (tương đương tỷ lệ phát hành 20%), tổng giá trị phát hành 20,2 tỷ đồng để nâng vốn điều lệ từ 101 tỷ đồng lên 121,2 tỷ đồng cho 75 cổ đông hiện hữu.

Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải. Công ty đã sử dụng vốn đúng mục đích phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Từ năm 2018 đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích. Công ty cam đoan thông tin nêu trên là đúng và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 24: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	
				2024/2023	2025/2024
Tổng giá trị tài sản	267.427	262.562	276.972	-1,82%	5,49%
Doanh thu thuần	172.274	159.343	155.975	-7,51%	-2,11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.654	17.828	16.526	-4,43%	-7,30
Lợi nhuận khác	-61	264	-16	532,08%	-106,06%
Lợi nhuận trước thuế	18.593	18.092	16.510	-2,69%	-8,74%
Lợi nhuận sau thuế	16.631	16.239	14.593	-2,36%	-10,14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (số tiền trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế)	73%	90%	-	22,9%	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	12%	-	20,00%	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

Tại thời điểm 31/12/2024, quy mô tổng nguồn vốn của GIC là 262,6 tỷ đồng, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2023. Tại thời điểm 31/12/2025, quy mô tổng nguồn vốn của GIC là 276,9 tỷ đồng, tăng 5,5% so với thời điểm 31/12/2024. Cơ cấu nguồn vốn của GIC tại thời điểm 31/12/2025 không có nợ vay ngân hàng.

Năm 2024 - 2025 là giai đoạn có nhiều thách thức và cạnh tranh khốc liệt đối với ngành vận tải biển và các dịch vụ phụ trợ. Trong bối cảnh ngành kinh doanh, khai thác cảng/kho/bãi/vận tải container đang có dấu hiệu cung vượt cầu, các mảng dịch vụ chính của Công ty đều gặp khó khăn. Kết quả kinh doanh năm 2024 – 2025 của Công ty có xu hướng sụt giảm so với cùng kỳ các năm trước. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu thuần của GIC đạt 155,9 tỷ đồng, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 14,6 tỷ đồng, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

⚡ Nhân tố thuận lợi:

- Khu vực Biển Đông có vị trí thuận lợi trên bản đồ hàng hải thế giới, với 29/39 tuyến đường biển quan trọng đi qua khu vực, trung chuyển hàng hóa từ châu Á đến các thị trường khác. Việt Nam không chỉ có vị trí địa lý chiến lược, ngành cảng biển nước ta còn được hưởng thuận lợi từ ưu thế tự nhiên với đường bờ biển dài 3.260 km, nhiều vũng vịnh sâu có thể tàu trọng tải lớn đi vào, gần các tuyến hải trình Á – Âu và các cảng trung chuyển lớn tại Singapore và Malaysia.
- Triển vọng trung hạn của ngành được hỗ trợ bởi tiềm năng tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là làn sóng đầu tư hạ tầng mạnh mẽ. Tổng lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển nước ta nói chung và khu vực Hải Phòng nói riêng đã khôi phục và tăng trưởng tích cực trong 2023 – 2024, bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa của các tàu thủy nội địa.

Nhân tố khó khăn:

- Biến động tiêu cực của tình hình xuất nhập khẩu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty. Khủng hoảng địa chính trị, căng thẳng thương mại, tình hình giá cước vận tải đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động lưu thông hàng hóa. Trong các năm gần đây, Việt Nam đã được hưởng lợi từ chính sách friendshoring (chuyển chuỗi cung ứng về nước bạn) của Mỹ, dòng vốn FDI tăng trưởng tích cực và hoạt động xuất nhập khẩu và điểm sáng của nền kinh tế trong 2024. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu sẽ có rủi ro đối mặt với tổn thương sâu sắc trước các rủi ro về thuế quan về chiến tranh thương mại trong năm 2025, từ đó gây thiệt hại đến ngành cảng biển và logistics.
- Cơ hội tăng trưởng tại khu vực cảng Hải Phòng đi kèm với thách thức của tình trạng dư cung. Hiệu suất khai thác các cảng tại khu vực Hải Phòng hiện ở mức 80%, sản lượng phân hóa giữa các khu vực thượng nguồn và hạ nguồn. Một số cảng mới đi vào hoạt động nhưng chưa có nguồn hàng ổn định, hiệu quả khai thác còn thấp. Áp lực dư cung sẽ tăng lên ngay trong 2025 – 2026 khi hàng loạt cảng mới của các đối thủ lớn đi vào khai thác.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Bảng 25: Vốn điều lệ và Vốn chủ sở hữu của Công ty

Đơn vị: Đồng

	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ	121.200.000.000	121.200.000.000	121.200.000.000
Vốn chủ sở hữu	242.635.338.874	242.364.263.642	254.991.033.817

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty cam kết sử dụng vốn hiệu quả, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục đích chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định (TSCĐ) được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

+ Quyền sử dụng đất:	Ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao
+ Nhà cửa và vật kiến trúc:	05 – 25 năm
+ Máy móc và thiết bị:	03 – 10 năm
+ Phương tiện vận tải:	03 – 10 năm
+ Thiết bị quản lý:	04 – 05 năm
+ Phần mềm máy tính:	3 năm

- **Mức lương bình quân**

Bảng 26: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	19,32	21,27	21,64

Nguồn: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics

CTCP VSC Green Logistics coi con người là cội nguồn của sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định. Đối với chính sách tiền lương, các định mức lao động và đơn giá tiền lương được Công ty rà soát điều chỉnh 6 tháng 1 lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng đảm bảo minh bạch và thực hiện thanh toán đúng kỳ hạn. Mức lương bình quân của CBCNV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành, trong cùng địa bàn.

- **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 27: Tổng công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng khoản phải thu	12.596.726.345	17.883.341.171	7.894.206.876
Tổng nợ phải trả	24.791.591.133	20.197.777.280	21.980.558.911

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- **Các khoản phải thu**

Bảng 28: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.596.726.345	17.883.341.171	7.894.206.876
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.140.464.476	7.713.741.171	5.628.006.876
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.067.500.000	20.600.000	100.000.000
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	0
- Phải thu ngắn hạn khác	388.761.869	149.000.000	2.166.200.000
2. Phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	12.596.726.345	17.883.341.171	7.894.206.876

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- **Chi tiết các khoản phải trả**

Bảng 29: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1. Nợ ngắn hạn	24.136.829.191	19.543.015.338	21.105.011.797
- Phải trả người bán ngắn hạn	5.553.347.453	3.364.617.465	2.748.011.553
- Người mua trả tiền trước hạn	72.243.905	50.460.600	86.230.600
- Thuế và các khoản khác phải nộp NN	1.444.231.875	1.062.528.076	1.336.864.259
- Phải trả người lao động	9.091.253.933	8.569.331.783	8.172.872.324
- Chi phí phải trả ngắn hạn	6.898.093.579	5.392.985.508	7.323.299.418
- Phải trả ngắn hạn khác	851.984.446	892.017.906	1.015.013.643
- Vay ngắn hạn	0	0	0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	225.674.000	211.074.000	422.720.000
2. Nợ dài hạn	654.761.942	654.761.942	875.547.114
- Dự phòng các khoản công nợ dài hạn	654.761.942	654.761.942	875.547.114
Tổng cộng	24.791.591.133	20.197.777.280	21.980.558.911

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Hiện tại Công ty không có nợ xấu. Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty không có nợ phải thu phải xếp vào nhóm nợ xấu, các khoản nợ luôn được thu hồi đúng hạn, tránh triệt để trường hợp công nợ của khách hàng nợ đọng kéo dài.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Hiện nay, Công ty đang quản lý tốt các khoản thu/chi và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nghiêm túc đầy đủ. Công ty đã thực hiện kê khai, nộp đầy đủ, đúng hạn và tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong toán năm 2023, năm 2024 và đến ngày 31/12/2025 như sau:

Bảng 30: Các khoản phải trả về thuế

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	700.348.987	380.341.230	577.348.736
2	Thuế xuất nhập khẩu	0	0	0

3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	550.181.272	490.184.466	569.696.134
4	Thuế thu nhập cá nhân	193.701.616	192.002.380	189.819.389
5	Các loại thuế, phí khác	0	0	0
	Tổng cộng	1.444.231.875	1.062.528.076	1.336.864.259

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận. Số dư các quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính 2023, năm 2024 và cuối Quý IV/2025 như sau:

Bảng 31: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	225.674.000	211.074.000	422.720.000
Quỹ đầu tư và phát triển	104.804.160.218	104.925.338.874	107.078.263.642

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- Tổng dư nợ vay:

Hiện tại Công ty không dùng nợ vay ngân hàng, trái phiếu hay các khoản vay khác để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng nợ phải trả của Công ty luôn duy trì ở mức dưới 10% trên Tổng Tài sản của Công ty, chủ yếu là khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động và các khoản chi phí phải trả ngắn hạn.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán				
1.1. Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	1,80	1,71	3,53
1.2. Khả năng thanh toán nhanh		2,34	2,64	3,93
1.3. Khả năng thanh toán ngắn hạn		2,46	2,76	4,04
2. Cơ cấu vốn				
2.1. Vốn vay ngắn dài hạn/VCSH	%	0	0	0
2.2. Vốn vay ngắn dài hạn/Tổng tài sản	%	0	0	0
2.3. Hệ số nợ/VCSH	%	10,22	8,33	7,94
2.4. Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	9,27	7,69	8,62
3. Khả năng sinh lời				
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	9,65	10,19	9,36

3.2. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	6,89	6,70	5,87
3.3. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	6,36	6,11	5,41
3.4. Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	1.235	1.340	1.204
4. Năng lực hoạt động				
4.1. Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,66	0,60	0,58
4.2. Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)		2,52	2,81	2,24
4.3. Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	32,58	34,00	36,71

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC Quý IV/2025 của GIC

- Khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty đều ở mức an toàn (lớn hơn 1) và ổn định trong giai đoạn 2023 - 2025. Khoản mục tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2025 tăng 41,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, đồng thời công nợ ngắn hạn không có biến động tăng lớn, nhờ đó các chỉ tiêu thanh toán của GIC trong năm 2025 đều có xu hướng tăng: Chỉ số thanh toán tiền mặt tăng từ 1,71 lần (năm 2024) lên 3,53 lần, chỉ số thanh toán nhanh tăng từ 2,64 lần lên 3,63 lần, chỉ số thanh toán hiện hành tăng từ 2,76 lần lên 4,04 lần.

- Cơ cấu vốn

Công ty có cơ cấu vốn với tỷ lệ tự tài trợ cao, hệ số nợ tại thời điểm cuối năm 2025 là 7,94%, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Do Công ty không sử dụng vốn vay ngân hàng, các khoản nợ của Công ty chủ yếu và các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động và các khoản chi phí phải trả ngắn hạn, do vậy tỷ lệ nợ của Công ty trên tổng tài sản hay trên tổng nguồn vốn thấp hơn so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

- Khả năng sinh lời

Mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều thách thức, Công ty duy trì được khả năng sinh lời ổn định với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) ở quanh mốc 9 – 10%. Khai thác cảng, kho bãi container là ngành có biên lợi nhuận gộp cao, thường đạt 30 – 40%. ROS năm 2025 đạt 9,36%, giảm 0,83% so với năm 2024. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ROS giảm nhẹ do đó khiến các chỉ số khả năng sinh lời giảm theo: ROA năm 2025 đạt 5,41%, giảm 0,7% so với năm 2024. ROE năm 2025 đạt 5,87%, giảm 0,83% so với năm trước.

- Hiệu quả hoạt động

Doanh thu năm 2025 của Công ty giảm so với năm trước, do vậy đã khiến chỉ số hiệu suất sử dụng tổng tài sản giảm nhẹ. Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,60 lần năm 2024 xuống 0,58 lần năm 2025. Doanh thu thuần giảm nhẹ trong khi tài sản ngắn hạn tăng khiến cho vòng quay vốn lưu động của Công ty giảm từ 2,81 lần (năm 2024) xuống 2,24 lần. Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty

trong năm 2025 giảm 7,27%, cao hơn mức giảm của hàng tồn kho dẫn đến vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ từ 34 lần lên 36,71 lần.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

✚ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Báo cáo kiểm toán độc lập số hiệu HAN 3541 ngày 20/02/2024:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

✚ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo Báo cáo kiểm toán độc lập số hiệu HAN 3877 ngày 18/02/2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 33: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	% tăng/giảm kế hoạch năm 2025/ năm 2024
Sản lượng (TEUs)	320.720	283.000	-11,76%
Doanh thu thuần	159	145	-9,00%
Lợi nhuận sau thuế	16	16,5	1,61%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,19%	11,38%	1,19%
Cổ tức (%)	10%	11%	10%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/25/NQ-ĐHĐCĐ và BCTC đã kiểm toán năm 2024 của GIC

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của GIC đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%. Công ty dự kiến sẽ thực hiện chi trả cổ tức trong khoảng thời gian từ Quý IV/2025 – Quý II/2026.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của GIC đã thông qua Kế hoạch kinh doanh

năm 2025 và Dự kiến mức cổ tức năm 2025.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Môi trường vĩ mô thuận lợi là nền tảng hỗ trợ cho GIC hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

- Nền kinh tế trong nước nói riêng và toàn cầu nói chung năm 2025 còn tồn tại nhiều thách thức hiện hữu tiếp tục đe dọa sự ổn định và khả năng tăng trưởng. Trong đó, rủi ro lớn nhất đã xảy ra trong thời điểm đầu tháng 4/2025 là chính sách thuế quan mới của chính quyền mới tại Mỹ. Thay đổi đột ngột và bất định của chính sách thuế quan đã và sẽ có nguy cơ đẩy căng thẳng kinh tế – chính trị giữa các nền kinh tế lớn lên cao, gây đảo lộn trật tự kinh tế quốc tế, ảnh hưởng đến hướng đi của dòng vốn và chuỗi cung ứng trên toàn cầu. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao, hoạt động xuất nhập khẩu đã đem lại tăng trưởng tích cực cho nền kinh tế trong những năm qua, nhưng theo đó là nguy cơ đối mặt với độ rủi ro cao khi kinh tế toàn cầu biến động.
- Nhu cầu vận tải khu vực Đông Nam Á được dự báo đạt 82 – 85 triệu TEUs trong năm 2025, trong khi tổng công suất hiện tại mới chỉ đạt 53 triệu TEUs.
- Hải Phòng đặt kế hoạch tăng trưởng năm 2025 tích cực, với chỉ số công nghiệp kỳ vọng tăng 17%, tổng vốn đầu tư dự kiến đạt 210 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm trước. Sản lượng hàng hóa qua cảng biển qua các cảng tại Hải Phòng kỳ vọng đạt 190.000 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ. Cơ hội tăng trưởng cho ngành cảng biển tại khu vực Hải Phòng là vẫn còn khả quan, mặc dù đi kèm nhiều thách thức khi cạnh tranh trong khu vực ngày càng gay gắt.

Cơ sở để GIC hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã đề ra

Lũy kế đến hết năm 2025, GIC đã hoàn thành được 107,57% kế hoạch doanh thu và 100,06% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chủ chốt là cung cấp dịch vụ khai thác bãi, dịch vụ nâng hạ container, các hợp đồng của Công ty với khách hàng thường được thanh quyết toán theo tháng, do các dịch vụ này được cung cấp liên tục, trong thời gian dài cho khách hàng, mang lại dòng tiền đều đặn cho Công ty trong cả năm tài chính. Dựa trên cơ sở hợp đồng đã ký kết với khách hàng, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho từng năm tài chính thận trọng và sát với thực tế hoạt động kinh doanh.

Một trong các kế hoạch chủ chốt của Công ty là quản lý tốt nguồn lực, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện tại tập trung vào lĩnh vực khai thác kho bãi container. Mặc dù trong giai đoạn khó khăn khiến sản lượng container đi qua bãi giảm dẫn tới doanh thu có xu hướng giảm nhẹ so với năm trước, các chỉ số hiệu quả hoạt động và chỉ tiêu sinh lời của Công ty vẫn giữ được sự ổn định.

Theo Bộ Giao thông Vận tải, đến năm 2030 dự báo hàng hoá thông qua cảng biển Việt Nam sẽ tăng đáng kể với hàng container, đạt 46,3 triệu TEUs và hàng khô đạt 423,5 triệu tấn (chủ yếu từ alumini, gang thép, than). Các triển vọng tích cực ngành vận tải, cảng biển trong trung và dài hạn là một trong những cơ sở quan trọng để GIC có khả năng đạt được mức doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đã được đề ra trong các năm tiếp theo.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần VSC Green Logistics. Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh thận trọng cho năm 2025, với doanh thu kế hoạch giảm 9% và lợi nhuận sau thuế kế hoạch chỉ tăng

trưởng 1,61% so với kết quả kinh doanh thực hiện năm 2024. Căn cứ trên năng lực hiện tại và các kế hoạch Công ty đang triển khai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 có thể hoàn thành.

Lũy kế đến hết năm 2025, GIC đã đạt được mức doanh thu là 155,97 tỷ đồng và lợi nhuận là 16,51 tỷ đồng, tương đương với 107,57% kế hoạch doanh thu và 100,06% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Như vậy, GIC đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 cả về doanh thu và lợi nhuận.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics đi vào hoạt động từ ngày 24/01/2017. Theo Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 34: Danh sách cổ đông lớn

Tên	Năm sinh/ Năm thành lập	Quốc tịch	CMND/ Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền tại TCPH (tên và chức vụ)
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	2002	Việt Nam	0200453688	11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	Tạ Công Thông – Tổng Giám đốc
AMERICA LLC	2012	St Kitts and Nevis	CA5883	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	Paul Aunger

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2025 của GIC do VSDC cấp

Bảng 35: Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và người có liên quan

Tên	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		30/06/2025		Dự kiến sau đợt chào bán	
	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	6.700.000	66,34	8.040.000	66,34	16.884.000	66,34
Hoàng Hoa Nam – Chủ tịch công đoàn của CTCP Container Việt Nam	0	0	14.400	0,12	30.240	0,12

Tên	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		30/06/2025		Dự kiến sau đợt chào bán	
	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hoàng Anh Tuấn - chồng bà Trần Thị Phương Anh thành viên HĐQT VSC	0	0	5.400	0,04	11.340	0,04
AMERICA LLC	0	0	845.400	6,98	1.690.800	6,98

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2025 của GIC do VSDC cấp

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân (là cổ đông lớn và người có liên quan)	Loại hợp đồng, số hợp đồng	Giá trị hợp đồng/ giao dịch	Các điều khoản qua trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của GIC) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh hợp đồng/ giao dịch	Tình trạng thực hiện (đang thực hiện/ đã ký kết và chưa thực hiện)
1	Công ty Cổ phần Container Việt Nam (VSC) – cổ đông lớn của GIC	Hợp đồng nguyên tắc số 01/2025/HĐN T/VSC-GIC (Cung cấp nhiên liệu)	TT theo quyết toán hàng tháng	Không có	Nghị quyết HĐQT số 12/2024/N Q-HĐQT ngày 31/12/2024	02/01/ 2025	Đang thực hiện
2	Công ty Cổ phần Container Việt Nam (VSC) – cổ đông lớn của GIC	Hợp đồng nguyên tắc số 01/2023/HĐN T/VSC-GIC (Cung cấp các dịch vụ)	161.000.000 đồng	Không có	Nghị quyết HĐQT số 13/2022/N Q-HĐQT ngày 03/01/2023	01/01/ 2023	Đang thực hiện

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- + Công ty Cổ phần Container Việt Nam: cổ đông lớn đang nắm giữ 66,34% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành, được nhận cổ tức và các quyền của cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- + AMERICA LLC: cổ đông lớn đang nắm giữ 6,98% vốn điều lệ của Tổ Chức phát hành, được nhận cổ tức và các quyền của cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính	Mối quan hệ với cổ đông lớn của GIC	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích (*)
1	Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh (GSL)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Công ty con 100% vốn của VSC	GSL duy trì mảng vận tải đường ngắn, chuyển giao mảng vận tải đường dài sang cho GIC.
2	Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics xanh (GLC)	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Công ty con 100% vốn của VSC	Chuyển giao hoạt động vận tải và một kho bãi sang cho GIC để GIC mở rộng hoạt động vận chuyển xuất – nhập tàu (chạy Shiptside tàu – bãi) và dịch vụ đóng hàng rời container.

(*) Theo chủ trương tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của các đơn vị thành viên của VSC gồm: GIC, GLC, GSL, VGI (CTCP Cảng cạn Quảng Bình - Đình Vũ), theo đó công ty mẹ là VSC dự kiến sẽ thực hiện các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn phương án sáp nhập hoặc bán tài sản gắn liền với hoạt động của các doanh nghiệp để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh nhằm giảm sự chồng chéo trong hoạt động kinh doanh, giảm tính thiếu hiệu quả trong chi phí vận hành các công ty có ngành nghề tương tự và giảm cạnh tranh nội bộ lẫn nhau. Khi đó GIC sẽ mở rộng quy mô hoạt động lĩnh vực kho bãi, bổ sung dịch vụ kinh doanh vận tải đường dài; GSL duy trì mảng vận tải đường ngắn; GLC tập trung vào mảng kho bãi với kho bãi hiện đang có đang khai thác.

- Các doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan:

STT	Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ với cổ đông lớn của GIC	Hợp đồng/ giao dịch doanh nghiệp đã ký kết với GIC	Tình trạng thực hiện (đang thực hiện/ đã ký kết và chưa thực hiện)
1	Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (VGR)	Công ty con của VSC	Hợp đồng số 01/2024/VGR-GIC ngày 01/01/2024 về việc nâng hạ container xuất nhập tàu. Hợp đồng số 03/2025/VGR-GIC ngày 02/05/2024 về việc cung cấp dịch vụ thuê dịch vụ xếp dỡ, đóng/rút hàng hóa, container, phục vụ sửa chữa phương tiện.	Đang thực hiện

2	Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh (GSL)	Công ty con của VSC	Hợp đồng số 1/2025 GIC - GSL/HDDVSC ngày 31/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện thiết bị nâng hạ, vận tải.	Đang thực hiện
			Hợp đồng số 01/2025/GSL-GIC ngày 31/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ vận chuyển container.	
			Hợp đồng số 01/2025/HĐNH/GSL-GIC ngày 30/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ nâng hạ container.	
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh (GRP)	Công ty con của VSC	Hợp đồng số 01/2025/GRP-GIC/NH ngày 31/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ nâng hạ container.	Đang thực hiện
4	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Viconship Hồ Chí Minh Tại Thành phố Hà Nội	Công ty con của VSC	Hợp đồng số 04-2025/HĐNH/VSC HCM -GIC ngày 01/01/2025 về việc cung cấp dịch vụ nâng hạ container.	Đang thực hiện
5	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics xanh (GLC)	Công ty con của VSC	Hợp đồng số 02/2025/HĐNH/GLC-GIC ngày 31/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container.	Đang thực hiện
			Hợp đồng số 01/2025/HĐNH/GLC-GIC ngày 31/12/2024 về việc cung cấp dịch vụ nâng hạ container.	Đang thực hiện

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 36: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Đức Dũng	1975	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đồng Trung Hải	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Kim Dương Khôi	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Phương Anh	1975	Việt Nam	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Quang Huy	1979	Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập

3.1.1. Ông Nguyễn Đức Dũng – Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh	23/02/1975
+ Quốc tịch	Việt Nam

+ Trình độ học vấn	12/12		
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Từ 03/2024- nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Chủ tịch HĐQT	
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
10/2021 - 09/2022	CTCP Tập đoàn Thành Thái	Tổng Giám đốc	
04/2020 - 10/2023	Công ty Cổ phần Thành Đức Holding	Giám đốc	
04/2020 - 06/2024	Công ty Cổ phần Thành Đức Holding	Chủ tịch HĐQT	
09/2022 - 05/2024	CTCP Container Việt Nam	Thành viên HĐQT	
05/2024 – 04/2025	CTCP Container Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	
04/2025- nay	CTCP Container Việt Nam	Thành viên HĐQT	
06/2023 - nay	CTCP Cảng VIMC Đình Vũ	Thành viên HĐQT	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông Nguyễn Đức Dũng	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền:	0	0
	Những người có liên quan: CTCP Container Việt Nam	8.040.000	66,34%
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: CTCP Container Việt Nam (Ông Nguyễn Đức Dũng là thành viên HĐQT CTCP Container Việt Nam – công ty mẹ của GIC)			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
- Năm 2023: Không có - Năm 2024: Thưởng HĐQT – 55 triệu đồng (chi vào năm 2025)			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:			
Ông Nguyễn Đức Dũng là Thành viên HĐQT - CTCP Container Việt Nam (VSC) và được nhận mức thù lao, thưởng theo quy định của pháp luật và VSC			

- Ông Nguyễn Đức Dũng là Thành viên HĐQT - CTCP Cảng VIMC Đình Vũ và được nhận mức thù lao, thưởng theo quy định của pháp luật và CTCP Cảng VIMC Đình Vũ

3.1.2. Ông Đồng Trung Hải – Thành viên HĐQT

+ Năm sinh	28/12/1977		
+ Quốc tịch	Việt Nam		
+ Trình độ học vấn	12/12		
+ Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển		
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ	
07/2017-11/2020	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Phó Giám đốc	
11/2020- nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Giám đốc	
04/2021- nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác:			
Từ 2000-2005	CTCP Vận tải 1 Traco Sài Gòn	Nhân viên	
Từ 2005-2009	Công ty TNHH VTB Tân Nhật Thành	Nhân viên	
Từ 04/2010-09/2011	CTCP Container Việt Nam	Nhân viên	
Từ 09/2011-02/2016	Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh	Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng kinh doanh	
Từ 03/2016- 06/2017	Công ty TNHH MTV Bến Xanh	Phó Giám đốc	
Từ 15/04/2025- nay	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao Xanh (GSL)	Chủ tịch kiêm Giám đốc	
Từ 02/2023- 11/2024	CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ	Giám đốc	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông: Đồng Trung Hải	14.400 cổ phần	0,12%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0

+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương - Năm 2023: Lương thưởng Giám đốc: 918,8 triệu đồng; Thưởng HĐQT: 42 triệu đồng (chỉ vào năm 2024) - Năm 2024: Lương thưởng Giám đốc: 899,2 triệu đồng; Thưởng HĐQT: 55 triệu đồng (chỉ vào năm 2025)
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Ông Đồng Trung Hải đang đồng thời là Giám đốc kiêm Chủ tịch của GSL và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và GSL

3.1.3. Ông Nguyễn Kim Dương Khôi – Thành viên HĐQT

+ Năm sinh	03/05/1977	
+ Quốc tịch	Việt Nam	
+ Trình độ học vấn	12/12	
+ Trình độ chuyên môn	Kỹ sư	
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2021- nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên HĐQT
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2020-04/2004	Công ty Liên Doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1	Nhân viên ban điều độ
07/2004-12/2016	Cảng GREENPORT	Trưởng phòng Khai thác
12/2016-06/2018	Cảng GREENPORT	Phó Giám Đốc
06/2018-08/2024	Cảng VIP GREENPORT	Phó Giám Đốc
08/2024- nay	CTCP Cảng Xanh VIP (VGR)	Giám đốc
03/2024- nay	CTCP Cảng Xanh VIP (VGR)	Thành viên HĐQT

07/2025 - nay	CT TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (NDP)	Giám đốc	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông: Nguyễn Kim Dương Khôi	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương - Năm 2023: Thưởng HĐQT 40 triệu đồng (chi vào năm 2024) - Năm 2024: Thưởng HĐQT 30 triệu đồng (chi vào năm 2025)			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: - Ông Nguyễn Kim Dương Khôi đang đồng thời là Giám đốc – Thành viên HĐQT của VGR và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGR - Ông Nguyễn Kim Dương Khôi đang là Giám đốc của NDP và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và NDP			

3.1.4 Bà Trần Thị Phương Anh – Thành viên HĐQT

+ Năm sinh	06/10/1975	
+ Quốc tịch	Việt Nam	
+ Trình độ học vấn	12/12	
+ Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2022- nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên HĐQT
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1997 - 07/1999	CTCP Container Việt Nam	Nhân viên phòng đại lý
08/1999 - 07/2001	CTCP Container Việt Nam	Nhân viên phòng khai thác kho bãi

08/2001 - 01/2012	CTCP Container Việt Nam	Phó phòng khai thác kho bãi	
02/2012 - 05/2014	CTCP Container Việt Nam	Trưởng phòng khai thác kho bãi	
06/2014 - 12/2019	Xí nghiệp cảng Viconship	Trưởng phòng khai thác kho	
01/2020 - 08/2021	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh	Trưởng phòng khai thác kho	
09/2021 - 02/2022	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh	Phó Giám đốc phụ trách	
03/2022 - nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh	Giám đốc	
10/2022 – nay	CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ	Chủ tịch HĐQT	
11/2022 - nay	CTCP Container Miền Trung	Chủ tịch HĐQT	
03/2024 - nay	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	Chủ tịch Công ty	
06/2024 - nay	CTCP Container Việt Nam	Thành viên HĐQT	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà: Trần Thị Phương Anh	0	0
	Người đại diện theo ủy quyền:	0	0
	Những người có liên quan: CTCP Container Việt Nam	8.040.000	66,34%
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: CTCP Container Việt Nam (Bà Trần Thị Phương Anh là thành viên HĐQT của CTCP Container Việt Nam – công ty mẹ của VSC)			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
- Năm 2023: Thưởng HĐQT 40 triệu đồng (chi vào năm 2024) - Năm 2024: Thưởng HĐQT 30 triệu đồng (chi vào năm 2025)			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:			
- Bà Trần Thị Phương Anh đang là Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh (GRP) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và GRP - Bà Trần Thị Phương Anh đang là Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGI			

- Bà Trần Thị Phương Anh đang là Chủ tịch HĐQT CTCP Container Miền Trung (VSM) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VSM
- Bà Trần Thị Phương Anh đang là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và GLC
- Bà Trần Thị Phương Anh đang là Thành viên HĐQT CTCP Container Việt Nam (VSC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VSC

3.1.5. Ông Lê Quang Huy – Thành viên HĐQT độc lập

+ Năm sinh	25/03/1979		
+ Quốc tịch	Việt Nam		
+ Trình độ học vấn	12/12		
+ Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quốc tế học		
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
03/2025 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên HĐQT độc lập	
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
09/2002 - 06/2006	Chi nhánh Công ty SAFI tại Hà Nội	Nhân viên Kinh doanh	
07/2006 - 04/2008	CTCP Giao nhận phươg Đông	Trưởng phòng Kinh doanh	
05/2008 - 10/2010	CTCP Vận tải biển Vinashin	Phó trưởng phòng Giao nhận	
04/2011 - 12/2013	CTCP Tiếp vận Biển Đông	Tổng Giám đốc	
01/2014 - 04/2015	CTCP Vinalines Logistics Việt Nam	Phó trưởng phòng Kinh doanh	
04/2015 - 06/2017	CTCP Vận tải Duyên Hải	Tổng Giám đốc	
06/2017 - 01/2024	CTCP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Phó Giám đốc	
02/2024 - nay	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	Giám đốc	
11/2024 -nay	CTCP Cảng cạn Quảng Bình - Đình Vũ	Giám đốc	
25/04/2025 - nay	CTCP Vận tải biển Vinaship	TV HĐQT	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu

của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025	Ông Lê Quang Huy	0	0
	Người đại diện theo ủy quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương - Năm 2023: Không có - Năm 2024: Không có			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: - Ông Lê Quang Huy đang là Giám đốc CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGI - Ông Lê Quang Huy đang là Giám đốc Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và GLC - Ông Lê Quang Huy đang là Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinaship (Vinaship) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và Vinaship			

3.2 Ban Giám đốc

3.2.1 Giám đốc: Ông Đồng Trung Hải (như trên)

3.2.2 Ông Đặng Quốc Vệ – Phó Giám đốc

+ Năm sinh	22/11/1978	
+ Quốc tịch	Việt Nam	
+ Trình độ học vấn	12/12	
+ Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kỹ thuật vô tuyến điện	
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2024 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Phó Giám đốc
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		
07/2023 - 06/2024	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh	Phó Giám đốc
12/2012 - 06/2023	Công ty TNHH Ngôi sao xanh tương lai	Trưởng Depot

07/2007 - 11/2012	CTCP Biển Đông Logistics	Trưởng Phòng kinh doanh - chi nhánh Hải Phòng	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông Đặng Quốc Vệ	0	0
	Người đại diện theo ủy quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương - Năm 2023: Không có - Năm 2024: 310,4 triệu đồng			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.3 Ban kiểm soát

3.3.1 Bà Nghiêm Thị Thuý Dương - Trưởng Ban kiểm soát

+ Năm sinh	30/11/1987	
+ Quốc tịch	Việt Nam	
+ Trình độ học vấn	12/12	
+ Trình độ chuyên môn	Quản trị tài chính kế toán	
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2021 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Trưởng Ban kiểm soát
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009	Chi nhánh CTCP Container Việt Nam – Xí nghiệp Cảng Viconship	Thủ quỹ

11/2015	CTCP Cảng Xanh VIP	Nhân viên kế toán	
06/2020 - nay	CTCP Container Việt Nam (VSC)	Thành viên Ban kiểm soát	
03/2021 - nay	CTCP Cảng Xanh VIP (VGR)	Kế toán trưởng	
06/2022 - nay	CTCP Cảng cạn Quảng Bình-Đình Vũ (VGI)	Thành viên Ban kiểm soát	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Nghiêm Thị Thủy Dương	0	0
	Người đại diện theo ủy quyền	0	0
	Những người có liên quan: CTCP Container Việt Nam (VSC)	8.040.000	66,34%
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCHP: CTCP Container Việt Nam (VSC) (Bà Nghiêm Thị Thủy Dương là thành viên Ban kiểm soát của CTCP Container Việt Nam – Công ty mẹ của GIC)			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
- Năm 2023: Thưởng BKS 30 triệu đồng (chi vào năm 2024) - Năm 2024: Thưởng BKS 28 triệu đồng (chi vào năm 2025)			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành:			
- Bà Nghiêm Thị Thủy Dương đang là Thành viên BKS CTCP Container Việt Nam (VSC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VSC - Bà Nghiêm Thị Thủy Dương đang là Thành viên BKS CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGI - Bà Nghiêm Thị Thủy Dương đang là Kế toán trưởng CTCP Cảng Xanh VIP (VGR) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGR			

3.3.2 Bà Phan Thị Trung Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát

+ Năm sinh	09/10/1979	
+ Quốc tịch	Việt Nam	
+ Trình độ học vấn	12/12	
+ Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế	
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2021 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên Ban kiểm soát

+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Từ 04/2014 - 12/2014	Công Ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Ngô Quyền	Nhân viên Phòng Dự án	
Từ 01/2015 - 07/2015	Công Ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Ngô Quyền	Phó phòng Tài chính TH	
08/2015 - nay	Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC)	Kế toán trưởng	
12/2021 - nay	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	
25/04/2025 - nay	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Phan Thị Trung Hiếu	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan: CTCP Container Việt Nam (VSC)	8.040.000	66,34%
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: CTCP Container Việt Nam (VSC) (Bà Phan Thị Trung Hiếu là thành viên Ban kiểm soát của CTCP Container Việt Nam – công ty mẹ của GIC)			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương - Năm 2023: Thưởng BKS 24 triệu đồng (chi vào năm 2024) - Năm 2024: Thưởng BKS 26 triệu đồng (chi vào năm 2025)			
+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: - Bà Phan Thị Trung Hiếu đang là Thành viên Ban KTNB và Thành viên Ban kiểm soát CTCP Container Việt Nam (VSC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VSC - Bà Phan Thị Trung Hiếu đang là Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và GLC			

3.3.3 Bà Phạm Thị Thuý Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

+ Năm sinh	17/12/1988
+ Quốc tịch	Việt Nam
+ Trình độ học vấn	12/12
+ Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán – kiểm toán; Cử nhân Ngoại ngữ

+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
03/2022 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Thành viên Ban kiểm soát	
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Từ 10/2010- 04/2011	Trường mầm non Bibi Hải Phòng	Kế toán tổng hợp	
Từ 04/2011- 12/2014	CTCP Đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải	Kế toán tổng hợp	
Từ 01/2015- 03/2017	CTCP Đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải	Phó phòng Tài chính kế toán	
Từ 04/2017- 02/2018	CTCP Đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải	Quyền kế toán trưởng	
Từ 02/2018-05/2021	Ngân hàng HD Bank- CN Hải Đăng, HP	Chuyên viên cao cấp KHDN	
Từ 06/2021-05/2023	CTCP Container Việt Nam	Phó phòng Tài chính kế toán	
Từ 06/2023-10/2023	CT TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ	Kế toán trưởng	
Từ 11/2023 - nay	CTCP Container Việt Nam	Phó phòng Tài chính kế toán	
10/2022 - nay	CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI)	Trưởng Ban kiểm soát	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Phạm Thị Thuý Ngọc	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
• Năm 2023: thưởng BKS 24 triệu đồng (chi vào năm 2024)			
• Năm 2024: thưởng BKS 26 triệu đồng (chi vào năm 2025)			

+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Bà Phạm Thị Thuý Ngọc đang là Trưởng BKS CTCP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ (VGI) và được nhận mức thù lao, lương thưởng theo quy định của pháp luật và VGI

3.4 Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kế toán trưởng

+ Năm sinh	27/07/1982		
+ Quốc tịch	Việt Nam		
+ Trình độ học vấn	12/12		
+ Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành kế toán		
+ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
06/2024 - nay	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh – nay là CTCP VSC Green Logistics	Kế toán trưởng	
+ Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Từ 11/2007- 12/2008	Công ty TNHH Đông Dương	Kế toán trưởng	
Từ 01/2009 - 06/2010	Công ty TNHH Tân Việt Cường	Kế toán trưởng	
Từ 07/2010 - 31/12/2021	Trung tâm GDNN- GDTX trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	Kế toán trưởng; Giáo viên dạy Kế toán	
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
+ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tính đến ngày 30/09/2025		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			

- Năm 2023: 391,5 triệu đồng (trước khi được bổ nhiệm Kế toán trưởng, bà Hằng là Phó phòng Tài chính – Kế toán)
- Năm 2024: 497 triệu đồng

+ Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có

+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành

Số lượng cổ phiếu là 13.332.000 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024: 1.212.000 cổ phiếu
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 12.120.000 cổ phiếu

Công ty sẽ thực hiện phát hành cả 02 phương án trên vào cùng 1 đợt. Theo đó tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sẽ nhận được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá

133.320.000.000 đồng, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024: 12.120.000.000 đồng
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 121.200.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến (đối với cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu)

10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- Giá trị sổ sách cổ phiếu GIC tại ngày 31/12/2024 theo BCTC năm 2024 là 19.997 đồng/cổ phiếu;
- Giá thị trường của cổ phiếu GIC tại thời điểm ngày 19/11/2025 là 15.700 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: hnx.vn).

Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính năm 2024 và thấp hơn so với giá trị cổ phiếu GIC tại ngày 12/02/2025. Theo quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên ĐHDCĐ Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.

7. Phương thức phân phối

7.1 Đối với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.212.000 cổ phiếu.

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 12.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của GIC.
- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến Quý IV/2025 – Quý II/2026. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 589 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $(589:10) \times 1 = 58,9$ cổ phiếu, làm tròn xuống là 58 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

7.2 Đối với phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 12.120.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 100%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 121.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ chào bán thành công: Không áp dụng
- Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến Quý IV/2025 – Quý II/2026. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phân phối: Chào bán thêm cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cả số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn) khi được chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
- Phương án làm tròn: Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 589 cổ phiếu. Khi đó, tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến là 1:1, số cổ phiếu chào bán cổ đông A được mua là $(589 : 1) \times 1 = 589$ cổ phiếu.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn (nếu có) và số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký: Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu: Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các thành viên lưu ký: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó.
 - + Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký: thì việc đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại Trụ sở Công ty Cổ phần VSC Green Logistics. Việc nộp tiền mua cổ phiếu mới chào bán được nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty với thông tin tài khoản như sau:
 - Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics
 - Số tài khoản: 100303950
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán chứng khoán.

Bảng 37: Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp	D đến D+7
3	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+11
4	Ngày đăng ký cuối cùng	D+12
5	Phối hợp cùng VSDC phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	D+16 đến D+22
6	Cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D+23 đến D+43
7	VSDC tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D+50
8	TCPH xử lý cổ phiếu không phân phối hết	D+51 đến D+61
9	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt chào bán.	D+62
10	Nộp hồ sơ điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và niêm yết bổ sung	D+64
11	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho người mua	D+64 đến D+94

10. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty.

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua và quyền được thưởng cổ phiếu, cổ đông sẽ thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục VII.7, VII.8 và VII.9 của Bản cáo bạch này.

Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng lần này không được bảo lãnh phát hành bởi tổ chức bảo lãnh phát hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

11.1 Đối với số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức

- Là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

11.2 Đối với số cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cả số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn) khi được chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.

12. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics
- Số tài khoản: 100303950
- Tên ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Do tổ chức phát hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định nên không cần chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo các quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất tại ngày 07/02/2025, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần VSC Green Logistics là 1.333.100 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo công văn số 658/UBCK-PTTT ngày 01/04/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được quy định ở mức 49%. Do đó, để việc phát hành và phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ để đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại GIC theo đúng quy định của pháp luật thì HĐQT sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Phối hợp với VSDC để đảm bảo cổ đông không thực hiện chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định.
- Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và các cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, Công ty cam kết sẽ không chào bán tiếp cho các nhà đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1 Đối với Công ty

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

15.2 Đối với nhà đầu tư liên quan đến cổ phiếu chào bán

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- + **Đối với Nhà đầu tư trong nước:** Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại Điểm 2 Điều 16 Nghị định 12/2105/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.
- + **Đối với Nhà đầu tư nước ngoài:** Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại Điểm 2 Điều 20 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

- + Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, Nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này, Nhà đầu tư sẽ thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất 5%.

✚ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- + **Đối với tổ chức trong nước:** Theo quy định tại thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/04/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- + **Đối với tổ chức nước ngoài:** Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

- + Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện phát hành cả 02 phương án: Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong cùng 01 đợt phát hành.

Công ty cam kết đảm bảo tuân thủ quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán về việc thực hiện niêm yết bổ sung trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

- + Thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đối với phát hành cổ phiếu ra công chúng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành đối với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- + Nộp hồ sơ điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ngay sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- + Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi có giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần VSC Green Logistics chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics là 121.200.000.000 (Một trăm hai mươi một tỷ, hai trăm triệu) đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với nguyên tắc ưu tiên sử dụng vốn cho các mục đích theo thứ tự từ trên xuống dưới, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi	40.000.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
2	Đầu tư mua thêm phương tiện vận tải	67.000.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
3	Đầu tư mua thêm máy móc, thiết bị	4.200.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
4	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000.000	Trong năm 2026
	Tổng cộng	121.200.000.000	

✚ **Kế hoạch giải ngân chi tiết như sau:**

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi	40.000.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
1.1	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 36/HĐCN/GLC-GIC ngày 29/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh và CTCP VSC Green Logistics	40.000.000.000	
2	Đầu tư mua thêm phương tiện vận tải	67.000.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
2.1	Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện số 170/HĐCNTS/GSL-GIC ngày 29/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh và CTCP VSC Green Logistics	49.000.000.000	
2.2	Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện số 37/HĐCNTS/GLC-GIC ngày 29/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh và CTCP VSC Green Logistics	18.000.000.000	
3	Đầu tư mua thêm máy móc, thiết bị	4.200.000.000	Quý I/2026 đến Quý I/2027
3.1	Hợp đồng chuyển nhượng máy móc thiết bị số 169/HĐCNTS/GSL-GIC ngày 29/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh và CTCP VSC Green Logistics	600.000.000	
3.2	Hợp đồng chuyển nhượng máy móc thiết bị số 38/HĐCNTS/GLC-GIC ngày 29/08/2025 giữa Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh và CTCP VSC Green Logistics	3.600.000.000	
4	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000.000	Trong năm 2026
4.1	Chi phí nhân công và quản lý	4.000.000.000	
4.2	Chi phí nhiên liệu, vật tư (tiêu hao, dự trữ,) và chi phí sửa chữa	3.000.000.000	
4.3	Chi phí làm hàng và chi phí lưu động khác	3.000.000.000	
	Tổng cộng	121.200.000.000	

Trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến theo phương án đã được phê duyệt nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT Công ty sẽ thực hiện phân bổ số tiền sử dụng vốn như sau:

- + Tiến hành phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán theo thứ tự ưu tiên (1), (2), (3), (4) và trong từng mục đích sử dụng vốn sẽ ưu tiên theo tuần tự từ (2.1) đến (2.2); từ (3.1) đến (3.3); và từ (4.1) đến (4.3) theo phương án sử dụng vốn nêu trên.
- + Xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay, các nguồn vốn khác để bù đắp cho số tiền thiếu hụt trong tổng nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán hoặc không thu đủ số vốn huy động từ đợt chào bán

Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán hoặc không thu đủ số tiền vốn như dự kiến sẽ xử lý theo các phương án sau:

- Hội đồng quản trị được phép lựa chọn Nhà đầu tư để tiếp tục chào bán cổ phiếu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, đồng thời có thể thực hiện các thủ tục xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán nếu xét thấy cần thiết;
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt chào bán, tổng số tiền thu về ít hơn so với số vốn thu về dự kiến (121.200.000.000 đồng), HĐQT sẽ chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay, các nguồn vốn khác để bù đắp cho số tiền thiếu hụt trong tổng nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.

3. Thông tin về bổ sung vốn lưu động

Theo chủ trương tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của các đơn vị thành viên của VSC gồm: Công ty Cổ phần VSC Green Logistics (GIC), Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC), Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh (GSL), CTCP Cảng cạn Quảng Bình - Đình Vũ (VGI), theo đó công ty mẹ là VSC dự kiến sẽ thực hiện các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn phương án sáp nhập hoặc bán tài sản gắn liền với hoạt động của các doanh nghiệp nhằm giảm sự chông chéo trong hoạt động kinh doanh, giảm sự thiếu hiệu quả trong quản lý chi phí vận hành các đơn vị có ngành nghề tương đồng và giảm cạnh tranh nội bộ lẫn nhau. Khi đó GIC sẽ mở rộng quy mô hoạt động lĩnh vực kho bãi, bổ sung dịch vụ kinh doanh vận tải đường dài và vận tải đường ngắn xuất nhập tàu; GSL giảm quy mô hoạt động; GLC tập trung vào mảng kho bãi với cơ sở vật chất hiện đang có.

Do đó, bên cạnh 2 ngành nghề hiện đang tập trung là khai thác bãi (gồm dịch vụ kho bãi, lưu trữ và bốc xếp hàng hoá) và dịch vụ sửa chữa container, GIC sẽ tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực hoạt động mới là vận tải đường dài, tăng thêm dịch vụ vận chuyển xuất – nhập tàu (chạy shipside tàu – bãi), xây mới thêm kho hàng rời để đóng hàng container (dịch vụ hỗ trợ trong khai thác bãi và hỗ trợ hoạt động vận tải). Đây là các mảng dịch vụ nằm trong chuỗi giá trị của ngành container từ: dịch vụ tại cảng (chạy shipside) - khai thác kho bãi, kho hàng rời – đóng hàng container – vận tải đường dài và sửa chữa container, hoàn thành mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển kinh doanh của toàn hệ thống VSC nói chung và của GIC nói riêng.

Chiến lược kinh doanh và đầu tư của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Vận hành đội xe chạy đường dài: nhận chuyển nhượng các phương tiện vận tải gồm xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc từ GSL và GLC, nhận chuyển giao khách hàng hiện hữu từ GSL và GLC, mở rộng thị trường tìm kiếm đối tác mới.
- Mở rộng hoạt động chạy shipside tàu – bãi và các dịch vụ nâng hạ container trong bãi thông qua nhận chuyển nhượng thêm một số xe đầu kéo nội bộ cảng từ GSL và xe nâng (chạy dầu và chạy điện) của GLC.
- Xây dựng thêm nhà kho đóng hàng rời và sửa chữa bãi container tại Khu đất kho hàng và Khu bến bãi container tại Lô CN3.2I Khu công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng diện tích 10.120 m² nhận chuyển nhượng từ GLC.
- Sửa chữa bãi container hiện nay tại các khu bãi hiện có diện tích 10 ha thuộc sở hữu của Công ty.

Với việc nhận chuyển nhượng 325 xe các loại từ GSL và GLC, năng lực vận tải và cung cấp các dịch vụ liên quan đến container của Công ty đã tăng gấp nhiều lần, kéo theo các chi phí lưu động liên quan đến vận hành đội xe gồm: Chi phí nhân công; chi phí nhiên liệu và vật tư tiêu hao;

chi phí nhiên liệu và vật tư dự trữ; chi phí sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; chi phí thủ tục tại cảng, bãi, hãng tàu, ... vì vậy nhu cầu chi phí lưu động của Công ty dự kiến sẽ tăng mạnh. Công ty dự toán chi phí vốn lưu động cần bổ sung cho năm tiếp theo, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu 2026 dự kiến	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Doanh thu kế hoạch 2026, trong đó	209.000.000.000	Giả định GIC nhận chuyển nhượng hoạt động SXKD đối với tài sản nhận từ GLC và GSL từ Quý III/2026
-	<i>Doanh thu tăng thêm kế thừa đội xe từ GSL</i>	<i>60.000.000.000</i>	
-	<i>Doanh thu tăng thêm do tăng năng lực dịch vụ kho bãi và phương tiện vận tải nhận từ GLC</i>	<i>4.000.000.000</i>	Ghi nhận doanh thu khai thác bãi container trên lô đất CN3.2I từ Quý III/2026, chưa ghi nhận doanh thu Kho đóng hàng rời
2	Lợi nhuận sau thuế	22.000.000.000	
3	Tài sản ngắn hạn bình quân	50.000.000.000	
4	Chi phí vốn lưu động, trong đó:	210.000.000.000	
-	<i>Chi phí lưu động của GIC theo quy mô ban đầu (dự kiến tương đồng chi phí lưu động năm 2024 và 2025)</i>	<i>90.000.000.000</i>	
-	<i>Chi phí lưu động khi vận hành đội xe từ GSL và GLC (giả sử chi phí cho 6 tháng cuối năm 2026 sau khi nhận chuyển nhượng đội xe từ GSL và GLC)</i>	<i>120.000.000.000</i>	Tính trên tài sản là phương tiện vận tải nhận chuyển nhượng từ GSL và GLC
5	Vòng quay vốn lưu động	4,18 lần	$(5) = (1)/(3)$
6	Số tiền vốn lưu động cần cho 1 vòng quay (làm tròn)	50.000.000.000	$(6) = (4)/(5)$
7	Đầu tư xây kho hàng rời và chi phí sửa chữa lớn bãi container (dự kiến 2026)	52.000.000.000	Dự kiến xây kho hàng rời Lô CN3.2I nhận chuyển từ GLC và sửa chữa bãi container hiện nay
8	Tài sản ngắn hạn cuối năm 2025 (dự kiến)	76.000.000.000	
9	Nhu cầu bổ sung vốn lưu động năm 2026	26.000.000.000	$(9) = (6)+(7)-(8)$
	Trong đó:		
	- Vốn huy động từ đợt chào bán	10.000.000.000	
	- Vốn huy động khác	16.000.000.000	

Với nhu cầu cần bổ sung thêm 26 tỷ đồng vốn lưu động trong năm 2026 thì việc huy động thêm 10 tỷ đồng từ đợt chào bán là phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty.

HĐQT Công ty đã thông Phương án sử dụng vốn lưu động chi tiết, cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn lưu động, trong đó:	10.000.000.000	Trong năm 2026
1.1	Chi phí nhân công và quản lý	4.000.000.000	
1.2	Chi phí nhiên liệu, vật tư (tiêu hao, dự trữ,) và chi phí sửa chữa	3.000.000.000	
1.3	Chi phí làm hàng và chi phí lưu động khác	3.000.000.000	

4. Thông tin về việc đầu tư mua thêm nhà xưởng, kho bãi, mua máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Các tài sản Công ty sẽ mua lại từ các đơn vị GLC và GSL như sau:

STT		Số lượng (chiếc)	Giá trị
I	Phương tiện vận tải	325	67.000.000.000
1	Từ GSL	246	49.000.000.000
	Xe đầu kéo	123	37.800.000.000
	Sơ mi rơ moóc	123	11.200.000.000
2	Từ GLC	79	18.000.000.000
	Xe đầu kéo	13	550.000.000
	Sơ mi rơ moóc	35	1.110.000.000
	Xe nâng	31	16.340.000.000
II	Máy móc thiết bị		4.200.000.000
	Nhận chuyển nhượng từ GSL		600.000.000
	Nhận chuyển nhượng từ GLC		3.600.000.000
III	Nhận chuyển nhượng nhà xưởng kho bãi của GLC		40.000.000.000
	Tổng cộng		111.200.000.000

4.1. Thông tin về việc thực hiện mua tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh

a. Thông tin chung

- Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh (“GSL”)
- Tên nước ngoài: GREEN STAR LINES ONE MEMBER LIMITED COMPANY
- Tên viết tắt: GS Lines

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 05 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200468606 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/06/2002, thay đổi lần thứ 14 ngày 05/08/2025 do Sở tài chính Thành phố Hải Phòng cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải đa phương thức, kho bãi và lưu giữ bảo dưỡng sửa chữa, bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và các xe có động cơ khác, bán buôn xăng dầu, máy móc, thiết bị
- Mối quan hệ của GIC và người có liên quan của GIC:
 - + Công ty Cổ phần Container Việt Nam – công ty mẹ sở hữu 66,34% vốn điều lệ của GIC - hiện đang sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh.
 - + Ông Đồng Trung Hải – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần VSC Green Logistics – đang giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh.

b. Thông tin về tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh

- Vốn điều lệ: 76.000.000.000 đồng
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và lũy kế đến cuối Quý III/2025:

Đơn vị: Đồng

Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
Năm 2024	Lũy kế đến cuối Quý III/2025	Năm 2024	Lũy kế đến cuối Quý III/2025
204.771.746.547	148.363.164.859	13.265.837.683	10.550.864.613

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của GSL

- Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty năm 2024 và tại ngày 30/09/2025:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2024	30/09/2025
1	Tổng tài sản	113.655.676.438	115.583.890.894
1.1	Tài sản ngắn hạn	69.382.154.457	80.134.944.216
1.2	Tài sản dài hạn	44.273.521.981	35.448.946.678
2	Vốn chủ sở hữu	89.668.704.913	86.953.731.843
3	Nợ phải trả	23.986.971.525	28.630.159.051

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của GSL

c. Cơ sở pháp lý để mua tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi sao xanh

Công ty sẽ sử dụng 49.600.000.000 đồng thu được từ được chào bán để mua tài sản của Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh theo các văn bản pháp lý như sau:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics (Tên cũ: Công ty Cổ phần

Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh) và Tờ trình ĐHCĐ ngày 14/02/2025 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

- + Nghị quyết HĐQT số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 23/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh;
- + Nghị quyết HĐQT số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 29/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- + Quyết định số 166/QĐ-CT ngày 25/08/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi sao xanh về việc phê duyệt thanh lý tài sản.

d. Các hợp đồng mua tài sản ký kết giữa GIC và GSL

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện	170/HĐCNTS/GSL-GIC	29/08/2025	49.000.000.000
2	Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị	169/HĐCNTS/GSL-GIC	29/08/2025	600.000.000
	Tổng cộng			49.600.000.000

- Theo hợp đồng chuyển nhượng phương tiện số 170/HĐCNTS/GSL-GIC, các tài sản Công ty mua bao gồm:

STT	Tên phương tiện vận tải	Số lượng (chiếc)	Giá trị (đồng)
1	Sơ Mi Rơ Moóc Tải (Chở Container)	123	11.200.000.000
2	Xe ô tô đầu kéo	123	37.800.000.000
	Tổng cộng	246	49.000.000.000

- Theo hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị số 169/HĐCNTS/GSL-GIC, các tài sản Công ty mua bao gồm:

STT	Tên tài sản	Số lượng (Hệ thống)	Giá trị (VNĐ)
1	Hệ thống thiết bị xưởng sửa chữa	01	397.000.000
2	Hệ thống thiết bị văn phòng	01	203.000.000
	Tổng cộng	02	600.000.000

4.2. Thông tin về việc thực hiện mua tài sản của Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh

a. Thông tin chung

- Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh (“GLC”)
- Tên nước ngoài: GREEN LOGISTICS CENTRE ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: GLC

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô đất CN3.2G, Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0201263312 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/05/2012, thay đổi lần thứ 07 ngày 01/02/2024.
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ bốc xếp hàng hóa, kho bãi, lưu giữ hàng hóa và các hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Mối quan hệ của GIC và người có liên quan của GIC:
 - + Công ty Cổ phần Container Việt Nam – công ty mẹ sở hữu 66,34% của GIC hiện đang sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh.
 - + Ông Lê Quang Huy – Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần VSC Green Logistics – đang giữ chức vụ Giám đốc tại Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh.
 - + Bà Phan Thị Trung Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần VSC Green Logistics – đang giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh.
 - + Bà Trần Thị Phương Anh – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VSC Green Logistics – đang giữ chức vụ Chủ tịch tại Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh.

b. Thông tin về tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh

- Vốn điều lệ: 620.000.000.000 đồng
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và lũy kế đến cuối Quý III/2025:

Đơn vị: Đồng

Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
Năm 2024	Lũy kế đến cuối Quý III/2025	Năm 2024	Lũy kế đến cuối Quý III/2025
256.221.083.695	207.113.396.581	(29.077.630.011)	2.111.390.560

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của GLC

- Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty năm 2024 và tại ngày 30/09/2025:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2024	30/09/2025
1	Tổng tài sản	669.600.131.419	744.961.916.783
1.1	Tài sản ngắn hạn	113.300.133.412	215.730.319.946
1.2	Tài sản dài hạn	556.299.999.007	529.231.596.837
2	Vốn chủ sở hữu	601.990.255.368	604.101.645.928
3	Nợ phải trả	67.609.877.051	140.860.270.855

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của GLC

c. **Cơ sở pháp lý để mua tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh**

- Công ty sẽ sử dụng 61.600.000.000 đồng thu được từ được chào bán để mua tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh theo các văn bản pháp lý như sau:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh) và Tờ trình ĐHĐCĐ ngày 14/02/2025 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
 - + Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 23/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh;
 - + Nghị quyết HĐQT số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 29/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
 - + Quyết định số 52/QĐ-CT ngày 25/08/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh về việc phê duyệt thanh lý tài sản.

d. **Các hợp đồng mua tài sản ký kết giữa GIC và GLC**

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	36/HĐCN/GLC-GIC	29/08/2025	40.000.000.000
2	Hợp đồng chuyển nhượng phương tiện	37/HĐCNTS/GLC-GIC	29/08/2025	18.000.000.000
3	Hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị	38/HĐCNTS/GLC-GIC	29/08/2025	3.600.000.000
	Tổng cộng			61.600.000.000

- Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 36/HĐCN/GLC-GIC, Công ty sẽ đầu tư mua Khu đất kho hàng và Khu bến bãi container của GLC, địa chỉ tại Lô đất CN3.2I, Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam:

STT	Tên tài sản	Đơn vị	Diện tích	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	Quyền sử dụng đất	m2	10.120	40.000.000.000
	Tổng giá trị		10.120	40.000.000.000

- Theo hợp đồng chuyển nhượng phương tiện số 37/HĐCNTS/GLC-GIC, các tài sản Công ty sẽ mua bao gồm:

STT	Tên phương tiện vận tải	Số lượng (Chiếc)	Thành tiền (đồng)
1	Sơ Mi Rơ Moóc	35	1.110.000.000
2	Xe đầu kéo	13	550.000.000
3	Xe nâng vò 10t	02	1.550.000.000

4	Xe nâng hàng 41t	02	2.200.000.000
5	Xe nâng hàng 45t	03	6.890.000.000
6	Xe nâng hàng 46t	01	1.500.000.000
7	Xe nâng dầu 3t	05	1.197.000.000
8	Xe nâng dầu 4,5t	01	175.000.000
9	Xe nâng điện	17	2.828.000.000
Tổng cộng		79	18.000.000.000

- Theo hợp đồng chuyển nhượng máy móc, thiết bị số 38/HĐCNTS/GLC-GIC, các tài sản Công ty sẽ mua bao gồm:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Bàn nâng thủy lực A688FHE	37	999.000.000
2	Máy hút ẩm công nghiệp	15	405.000.000
3	Hệ thống máy chủ	03	114.000.000
4	Hệ thống hạ tầng điện	01	484.000.000
5	Hạ tầng mạng viễn thông điều hành khai thác	01	1.246.000.000
6	Container văn phòng	01	20.000.000
7	Hệ thống thiết bị máy móc khai thác	01	332.000.000
	Tổng cộng	59	3.600.000.000

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

✦ CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3946 2246

Website: www.pwc.com/vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

Trụ sở chính: Tầng 22, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 4456 8888

Fax: (84-24) 3978 5380

Website: <https://vixs.vn>

Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 10/03/2025, Công ty Cổ phần VSC Green Logistics tiến hành đăng ký phát hành 13.332.000 cổ phiếu (bao gồm: phát hành 1.212.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và chào bán 12.120.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu). Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 121.200.000.000 đồng với mục đích huy động vốn để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thêm các nhà xưởng, kho bãi, mua các máy móc trang thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu 12.120.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 49,99% so với giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (19.997 đồng/cổ phiếu) và thấp hơn 38,27% so với giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm xây dựng phương án chào bán cổ phiếu (16.200 đồng/cổ phiếu tại ngày 12/02/2025).

Với mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, đây là mức giá hấp dẫn so với giá đang giao dịch trên sàn nên mức độ rủi ro không thành công khó xảy ra. Cùng với việc duy trì được lợi nhuận của Công ty trong những năm qua, Tổ chức tư vấn cho rằng Công ty có thể hoàn thành đợt chào bán theo đúng kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư phải xem xét và cân nhắc khi đưa ra quyết định đầu tư.

XI. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất;
2. Điều lệ công ty;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 10/03/2025 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 09 ngày 14/02/2025 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán;
6. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
7. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua trình tự, thời gian thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 và các nội dung liên quan đến phương án phát hành;
8. Báo cáo tài chính Công ty năm 2023, 2024 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính Công ty quý gần nhất;

9. Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng bao gồm:
- Các hợp đồng chuyển nhượng và phụ lục đính kèm;
 - Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 23/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistics Xanh;
 - Nghị quyết HĐQT số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 23/08/2025 của Công ty Cổ phần VSC Green Logistics về việc Thông qua giao dịch mua tài sản với người có liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh.

Hải Phòng, ngày 26. tháng 01. năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC DŨNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink signature of Nguyễn Thị Thu Hằng.

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

GIÁM ĐỐC

A blue ink signature of Đồng Trung Hải.

ĐỒNG TRUNG HẢI

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG NGỌC LÂN